

Số: **1034** /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày **16** tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên hệ chính quy
học kỳ II, năm học 2022 - 2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/06/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-ĐHV ngày 27/09/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về chế độ học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy học tập trung tại Trường Đại học Vinh năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Quyết định số 247/QĐ-ĐHV ngày 12/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Vinh năm học 2022 - 2023.

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện học kỳ I, năm học 2022 - 2023 của sinh viên và kết luận của Hội đồng thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên Trường Đại học Vinh tại phiên họp ngày 25/4/2023;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên và Trường phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2022 - 2023 cho 831 sinh viên hệ chính quy (có danh sách kèm theo) với tổng số tiền: 4.595.570.000 đồng (bốn tỷ, năm trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trưởng các trường, viện, khoa; Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận: /s/

- Như Điều 2;
- Lưu: HCTH, CTCT-HSSV. /s/

HIỆU TRƯỞNG /s/



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CHO SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

(Kèm theo Quyết định số 1034/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 04 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
1	19571402170028	Trần Thị Hương Giang	60	60A	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,98	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	043001012878	0362058386	102870814919	Vietinbank
2	19571402170009	Lê Thị Thùy	60	60A	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,97	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038301012133	0963447148	106869698978	Vietinbank
3	205714021710056	Bùi Thị Cẩm Tú	61	61A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	9,14	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	040302021136	0868033207	109872532970	Vietinbank
4	205714021710038	Phạm Bá Cường	61	61A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	9,09	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	044202004766	0799008638	109872539032	Vietinbank
5	205714021710003	Nguyễn Thị Hồng Nghĩa	61	61A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	9,08	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302001961	0344917061	109872551445	Vietinbank
6	205714021710044	Cù Thị Hạnh	61	61A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	9,03	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042301009723	0943631618	106870785497	Vietinbank
7	205714021710092	Mai Thị Linh	61	61A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,83	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302019593	0963920381	100872460859	Vietinbank
8	215714021710001	Nguyễn Trần Anh Thư	62	62A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	9,25	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	040303017545	0372464666	106874832847	Vietinbank
9	215714021710102	Cao Thị Yên Chi	62	62A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	9,11	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	040303004590	0824816618	108874954448	Vietinbank
10	215714021710162	Nguyễn Quỳnh Giang	62	62A3	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	9,14	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303025145	0338047631	102874834958	Vietinbank
11	215714021710158	Nguyễn Thị Thu Uyên	62	62A3	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	9,03	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303025025	0326139696	103874834996	Vietinbank
12	215714021710136	Nghiêm Thị Mai Chi	62	62A3	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,95	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303025213	0945845897	105874834955	Vietinbank
13	215714021710177	Nguyễn Thị Sen	62	62A4	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,95	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303004066	0522196799	109874954517	Vietinbank
14	215714021710015	Phan Thị Khánh Linh	62	62A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,91	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303005689	0858841912	105874832848	Vietinbank
15	215714021710115	Tổng Hạ Nhi	62	62A4	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,72	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038303018971	0335795084	105874954511	Vietinbank
16	215714021710070	Lê Thủy Hằng	62	62A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,72	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303012387	0911820112	108874954450	Vietinbank
17	215714021710011	Phạm Quỳnh Anh	62	62A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,72	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303002121	0813513262	101874954363	Vietinbank
18	215714021710019	Trần Khánh Tú Uyên	62	62A4	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,69	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303001880	0914263858	103874954525	Vietinbank
19	225714021730023	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	63	63A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,94	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304019929	0977314285	109877314336	Vietinbank
20	225714021730025	Nguyễn Minh Bá	63	63A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,58	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040204013282	0368578474	107877323400	Vietinbank
21	225714021730082	Nguyễn Thị Thu Hoài	63	63A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,52	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042304001721	0374055251	100877314323	Vietinbank
22	225714021730083	Nguyễn Ngọc Huyền	63	63A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,44	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304005182	0823476626	107877314326	Vietinbank
23	225714021730062	Triệu Phương Anh	63	63A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,34	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	017304005137	0369256852	104877323398	Vietinbank
24	225714021730002	Võ Thị Minh Hằng	63	63A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,28	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042304007896	0367077217	102877314319	Vietinbank
25	19571402190013	Lương Thị Hào	60	60A	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8,86	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301019803	0399025229	109003796247	Vietinbank
26	205714021910011	Lê Hào	61	61A	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8,05	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042202000373	0888900502	103872460786	Vietinbank
27	215714021910013	Nguyễn Thị Ngọc	62	62A1	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8,8	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303008023	0982421187	108874832845	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
28	215714021910008	Lê Thị Thu Hoài	62	62A1	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8,53	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303013176	0962005067	107873860370	Vietinbank
29	215714021910002	Trần Thành Tài	62	62A1	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8,09	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038203008751	0981396147	106874954356	Vietinbank
30	225714021930038	Đậu Văn Đông	63	63A	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8,51	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042204002420	0785629851	103877333855	Vietinbank
31	225714021930042	Lương Thị Khánh Trinh	63	63A	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8,4	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042304012463	0966913514	105877333908	Vietinbank
32	225714021930018	Nguyễn Tú Anh	63	63A	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	7,98	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304003119	0348577056	106877333852	Vietinbank
33	205714021810012	Nguyễn Thị Hà	61	61A	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	8,58	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038302014071	0398554049	109872460811	Vietinbank
34	215714021810003	Đặng Văn Công	62	62A	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	8,11	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040203020666	0327146564	106875589948	Vietinbank
35	215714021810006	Nguyễn Xuân Đức	62	62A	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	7,85	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	042203001349	0899621560	0899621560	Vietinbank
36	215714020510002	Hồ Thị Vân	62	62A	Giáo dục chính trị	Trường Sư phạm	8,42	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303025943	0337304792	104875810930	Vietinbank
37	225714020530004	Cao Thị Thanh Tâm	63	63A	Giáo dục chính trị	Trường Sư phạm	8,41	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	002304006832	0347767099	108877336966	Vietinbank
38	225714020530019	Nguyễn Thanh An	63	63A	Giáo dục chính trị	Trường Sư phạm	8,32	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304003859	0373746476	105877336945	Vietinbank
39	19571401140013	Nguyễn Thị Vân Anh	60	60B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	8,58	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301015898	0379780861	105870785529	Vietinbank
40	215714011410002	Nguyễn Mai Thơ	62	62B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	8,07	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303002242	0946405237	108875550578	Vietinbank
41	225714011410030	Nguyễn Thị Thuyền	63	63B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	8,2	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303003044	03079060376	105875682355	Vietinbank
42	225714011410022	Nguyễn Thị Phương	63	63B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	8,12	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040199017621	0356663718	107877478403	Vietinbank
43	19571402090037	Dương Lê Ngọc Nam	60	60A CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,04	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	040201008995	0948870126	102870607794	Vietinbank
44	19571402090008	Nguyễn Thị Quỳnh	60	60A	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,97	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301021362	0327659201	102870607743	Vietinbank
45	19571402090067	Nguyễn Phương Hà	60	60A CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,88	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301010708	0964036767	107870607805	Vietinbank
46	19571402090065	Hoàng Văn Trung	60	60A	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,87	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040201019047	0859368714	109870607803	Vietinbank
47	205714020910015	Ngô Thị Vân Anh	61	61A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,03	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302010473	0387611356	106872420542	Vietinbank
48	205714020910041	Chu Thị Ngọc Hà	61	61A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,14	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302004692	0975714008	108872292007	Vietinbank
49	205714020910060	Tăng Thị Hà	61	61A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,13	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302023166	0815732784	101872420586	Vietinbank
50	205714020910026	Ngô Thị Hoa	61	61A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,42	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302017127	0364758736	106872420554	Vietinbank
51	205714020910092	Trần Thị Thảo Oanh	61	61A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,03	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302006859	0333944303	102872420616	Vietinbank
52	205714020910053	Cao Thị Thuý Trang	61	61A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,67	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302016763	0988068054	106872420579	Vietinbank
53	205714020910138	Hồ Hà Trang	61	61A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,69	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302023006	0986402418	108872420659	Vietinbank
54	205714020910040	Phùng Thị Hiền	61	61A3	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,77	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301006830	0763032627	103872420569	Vietinbank
55	205714021110015	Phạm Thị Linh	61	61A	Sư phạm Vật lý	Trường Sư phạm	8,41	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302022358	0522162197	104872420678	Vietinbank
56	215714020910218	Tạ Quỳnh Anh	62	62A2 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,47	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038303006368	0854832716	107875723872	Vietinbank
57	215714020910083	Nguyễn Như Quỳnh	62	62A2 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,41	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303008536	0822922700	109875723882	Vietinbank
58	215714020910333	Nguyễn Thị Ngọc Hà	62	62A3	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,32	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303002359	0916930846	102875590015	Vietinbank
59	215714020910345	Trần Thị Ngọc Anh	62	62A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,27	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303008801	0385855349	103874946109	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
60	215714020910190	Nguyễn Thị Khánh Hòa	62	62A2 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,2	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301000520	0368190348	101875611092	Vietinbank
61	215714020910161	Phạm Thị Hoài Thương	62	62A6	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,1	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303001447	0946194869	102874946259	Vietinbank
62	215714020910015	Nguyễn Linh Trang	62	62A2 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,08	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038303008333	0379268820	103875723890	Vietinbank
63	215714020910107	Lưu Đức Mạnh	62	62A2 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,99	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040203025957	0982044798	100875723879	Vietinbank
64	215714020910296	Nguyễn Thị Thùy Linh	62	62A2 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,93	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303014079	0349718003	100875611093	Vietinbank
65	215714020910281	Phan Thị Ý Bình	62	62A6	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,83	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303020941	0326754062	107874946227	Vietinbank
66	215714020910050	Nguyễn Thị Hồng Thắm	62	62A6	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,82	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303002204	0948086941	104874946257	Vietinbank
67	215714020910155	Phạm Thị Ngọc Mai	62	62A3	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,77	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303019317	0395942253	102875590027	Vietinbank
68	215714020910328	Lê Thị Tôm Nhung	62	62A5	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,75	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038303014528	0862832212	106874946203	Vietinbank
69	215714020910045	Trịnh Thị Xuân	62	62A2 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,73	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038303017554	0344808356	106875611097	Vietinbank
70	215714020910252	Nguyễn Thị Kiều Oanh	62	62A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,68	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303001988	0586484085	104874946123	Vietinbank
71	215714020910055	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	62	62A6	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,65	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303002203	0336056398	107874807161	Vietinbank
72	215714020910049	Vân Thị Quỳnh Trang	62	62A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,63	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303002709	0843066995	109874946130	Vietinbank
73	215714020910070	Nguyễn Thị Huyền Phương	62	62A2 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,63	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303019593	0979030549	108875611095	Vietinbank
74	215714020910005	Nguyễn Thị Thảo Hiền	62	62A2 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,63	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303002116	0942920703	102875723877	Vietinbank
75	215714021010008	Nguyễn Ngọc Hân	62	62A	Sư phạm Tin học	Trường Sư phạm	8,61	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303011388	0968988234	102874946055	Vietinbank
76	215714021110008	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	62	62A	Sư phạm Vật lý	Trường Sư phạm	8,86	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302020143	0928155763	103872437770	Vietinbank
77	215714021110007	Nguyễn Kim Linh Chi	62	62A	Sư phạm Vật lý	Trường Sư phạm	8,34	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303003656	0349722641	104874945994	Vietinbank
78	225714020930004	Hoàng Công Gia Bảo	63	63A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,97	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040204007802	0985518509	103877326029	Vietinbank
79	225714020930042	Hồ Thị Trà My	63	63A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,73	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304014544	0372474501	106877326014	Vietinbank
80	225714020930044	Hoàng Thị Như Ý	63	63A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,69	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304002811	0355203477	105877326027	Vietinbank
81	225714020930081	Lý Ngọc Anh	63	63A3	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,67	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	064304003221	0374970238	100877334993	Vietinbank
82	225714020930011	Vũ Nhiếp Băng	63	63A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,67	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304018959	0967380266	106877325994	Vietinbank
83	225714020930021	Nguyễn Thị Ái	63	63A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,64	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042304005158	0962342264	109877325991	Vietinbank
84	225714020930017	Nguyễn Thanh Hoài	63	63A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,47	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304013335	0328382029	103877326004	Vietinbank
85	225714020930126	Vũ Thị Huyền	63	63A1	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,2	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304016682	0365929337	104877336319	Vietinbank
86	225714020930049	Nguyễn Thị Hoài	63	63A1 CLC	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,11	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304011568	0386998717	102876830387	Vietinbank
87	225714021030006	Bùi Hải Yến	63	63A	Sư phạm Tin học	Trường Sư phạm	7,02	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	031304009330	0372259823	103877349264	Vietinbank
88	225714021130012	Lê Thị Thủy	63	63A	Sư phạm Vật lý	Trường Sư phạm	8,31	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042304001814	0931356543	106877322606	Vietinbank
89	225714021130016	Nguyễn Thị Quỳnh Oanh	63	63A	Sư phạm Vật lý	Trường Sư phạm	7,83	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	042304000856	0982564769	100877322602	Vietinbank
90	19571402020003	Dương Thị Hoa	60	60A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,77	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301022619	0332722480	108870785635	Vietinbank
91	19571402020032	Phan Thị Huyền Linh	60	60A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,71	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301013476	0395645271	102870785644	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
92	19571402020249	Đào Thị Sen	60	60A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,66	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042301001178	0335760984	103870785790	Vietinbank
93	19571402020031	Lê Thị Hồng Ngọc	60	60A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,65	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301020859	0392528447	105870785653	Vietinbank
94	19571402020043	Phạm Trần Thu Sương	60	60A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,61	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301017993	0857409545	106874844345	Vietinbank
95	19571402020162	Đặng Thị Khánh Linh	60	60A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,54	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301013198	0865255719	107870785705	Vietinbank
96	19571402020179	Nguyễn Thị Hồng Linh	60	60A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,48	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	064301014043	0337115427	105870785707	Vietinbank
97	19571402020143	Nguyễn Thị Minh	60	60A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,46	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	045301001992	0388677317	105870785710	Vietinbank
98	19571402020233	Lương Thị Sáng	60	60A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,43	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042301009677	0367592812	107870785720	Vietinbank
99	19571402020168	Trần Thị Nhật Tân	60	60A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,36	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301010538	0838786567	105870785722	Vietinbank
100	19571402020025	Vũ Thị Lương	60	60A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,33	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301007949	0338046041	106870785582	Vietinbank
101	19571402020226	Nguyễn Thị Minh Tú	60	60A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,33	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301021206	0562392822	101870785741	Vietinbank
102	19571402020184	Dương Thị Như Quỳnh	60	60A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,32	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301021367	0376274270	106870785719	Vietinbank
103	19571402020009	Nguyễn Thị Hoa	60	60A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,31	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042301012615	0914784001	104870785572	Vietinbank
104	19571402020016	Nguyễn Như Quỳnh	60	60A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,31	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042301003461	0919856997	105870785595	Vietinbank
105	205714020210249	Nguyễn Thị Hường	61	61A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,18	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302021919	0363348115	101872476977	Vietinbank
106	205714020210182	Bùi Thị Thu Huyền	61	61A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,97	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302017067	0979459582	103872476911	Vietinbank
107	205714020210135	Hoàng Quỳnh Trang	61	61A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,73	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302018052	0366090690	104872494054	Vietinbank
108	205714020210383	Nguyễn Thị Thu Hà	61	61A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,66	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042302001207	0818019627	101872476964	Vietinbank
109	205714020210078	Nguyễn Thị Hương Giang	61	61A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,66	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302008396	0983797127	109872106438	Vietinbank
110	205714020210095	Nguyễn Thị Minh Soa	61	61A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,62	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188003955	0334365051	107872476995	Vietinbank
111	205714020210442	Hoàng Thị Yến	61	61A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,61	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042302003415	0763025940	106872683067	Vietinbank
112	205714020210010	Đậu Thị Quyên	61	61A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,57	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302002165	915932275	109872476805	Vietinbank
113	205714020210157	Nguyễn Thị Cảnh	61	61A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,57	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302015991	368626443	107872476898	Vietinbank
114	205714020210162	Nguyễn Thị Thúy Hằng	61	61A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,56	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302007374	916115202	105872476906	Vietinbank
115	205714020210225	Trần Thị Thêm	61	61A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,51	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302007508	327144973	100872251131	Vietinbank
116	205714020210344	Nguyễn Tường Vy	61	61A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,5	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302010716	987337494	104872494124	Vietinbank
117	205714020210420	Hồ Việt Hà	61	61A7	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,5	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302018618	967979354	102872477061	Vietinbank
118	205714020210091	Lê Thị Nguyệt Giao	61	61A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,48	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302019240	984364567	109872494061	Vietinbank
119	205714020210438	Nguyễn Thị Thu Hà	61	61A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,46	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302000691	947832706	107872683109	Vietinbank
120	205714020210257	Nguyễn Thị Huyền Trang	61	61A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,46	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302021760	345004852	101872476940	Vietinbank
121	205714020210193	Nguyễn Thị Bé Mai	61	61A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,45	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302022153	343346402	107872476983	Vietinbank
122	205714020210082	Đinh Thị Ngọc Linh	61	61A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,39	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302012252	973847088	107872476791	Vietinbank
123	205714020210100	Ngô Thị Khuyên	61	61A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,36	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302000957	373690500	100872476914	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
124	205714020210216	Mai Thị Phương Thảo	61	61A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,35	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302001950	962853284	103872476876	Vietinbank
125	205714020210262	Đào Thị Yến	61	61A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,34	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042302006558	855160390	786582177	OCB
126	205714020210184	Phạm Thị Thương Thảo	61	61A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,32	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302020164	888040965	102872476936	Vietinbank
127	205714020210244	Trần Thị Thùy Chi	61	61A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,32	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042302005189	911100125	106872476835	Vietinbank
128	205714020210120	Nguyễn Thị Cẩm Vân	61	61A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,31	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302001265	344772281	103872476948	Vietinbank
129	205714020210101	Nguyễn Thị Trang	61	61A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,31	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302017966	829887066	104875728803	Vietinbank
130	215714020210073	Nguyễn Thị Anh Thư	62	62A7	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,26	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	040303001547	368112777	105874257996	Vietinbank
131	215714020210106	Trần Thị Thùy Linh	62	62A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,14	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	040303005784	855597898	105874245165	Vietinbank
132	215714020210288	Lê Anh Yến Thanh	62	62A9	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,4	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303006098	587749212	103874257634	Vietinbank
133	215714020210357	Lê Như Quỳnh	62	62A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,26	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303024592	868801837	104874245306	Vietinbank
134	215714020210414	Nguyễn Thị Thảo	62	62A8	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,02	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303003429	973726537	105874257808	Vietinbank
135	215714020210132	Trần Thị Nhung	62	62A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303020891	563695433	109874505531	Vietinbank
136	215714020210321	Nguyễn Thị Linh	62	62A8	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,93	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303003956	339580323	100874257785	Vietinbank
137	215714020210328	Phạm Nguyễn Bích Thảo	62	62A7	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,89	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	033303003093	343780605	109874257992	Vietinbank
138	215714020210131	Lê Thị Nghĩa	62	62A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,88	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303019386	867441893	109874245231	Vietinbank
139	215714020210198	Bùi Thảo Nguyên	62	62A10	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,84	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042302009042	335859482	101874243013	Vietinbank
140	215714020210639	Hồ Vương Phương Linh	62	62A9	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,81	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303001355	332815521	106874257617	Vietinbank
141	215714020210015	Dương Thị Thùy An	62	62A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,81	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303001556	976207440	109874245198	Vietinbank
142	215714020210263	Trần Thị Hà Phương	62	62A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,81	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303001581	912937076	105874505535	Vietinbank
143	215714020210532	Phạm Thị Hà Thanh	62	62A9	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,79	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303005911	584755364	104874257633	Vietinbank
144	215714020210066	Phạm Thị Diệu Linh	62	62A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,73	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303012744	813807567	105874245095	Vietinbank
145	215714020210095	Ngô Thị Huyền Trang	62	62A8	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,73	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303000673	985260603	109874257817	Vietinbank
146	215714020210282	Trần Kim Ngân	62	62A8	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,71	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303002718	814370636	105874257792	Vietinbank
147	215714020210050	Lê Thị Tâm	62	62A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,69	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303006279	379022367	106874245113	Vietinbank
148	215714020210339	Nguyễn Lê Na	62	62A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,68	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303012747	984536477	106875741785	Vietinbank
149	215714020210471	Lê Quỳnh Như	62	62A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,67	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303012111	981146342	107874245176	Vietinbank
150	215714020210281	Hoàng Thị Hưng	62	62A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,67	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303013960	974828129	103874245416	Vietinbank
151	215714020210260	Trương Thị Thảo	62	62A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,64	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303014829	338010583	106874245329	Vietinbank
152	215714020210055	Nguyễn Thị Minh Hiền	62	62A9	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,63	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303018471	862482671	108874257602	Vietinbank
153	215714020210017	Hứa Thị Hoài Thương	62	62A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,58	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303011858	868384296	102874245253	Vietinbank
154	215714020210235	Trần Thị Lâm Oanh	62	62A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,56	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303000652	352765971	106874505534	Vietinbank
155	215714020210364	Nguyễn Thị Hoa	62	62A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,56	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303016499	385187970	101874258117	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
156	215714020210122	Lê Thị Hồng Luyện	62	62A10	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,52	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303003674	972919645	106874242998	Vietinbank
157	215714020210619	Hồ Thị Phương Thảo	62	62A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,51	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302009484	967661281	100874245377	Vietinbank
158	215714020210442	Lê Thị Khánh Huyền	62	62A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,5	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303006521	948635687	104873864572	Vietinbank
159	215714020210081	Phạm Thị Xuân Mai	62	62A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,5	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303002437	346614676	346614676	Vietinbank
160	215714020210120	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	62	62A10	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,5	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303004406	339420216	102874243012	Vietinbank
161	215714020210436	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	62	62A10	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,49	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303011929	345598719	102874243009	Vietinbank
162	215714020210190	Lê Thị Thanh Tâm	62	62A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,49	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303006415	362432011	101874245376	Vietinbank
163	215714020210329	Đặng Thị Tâm	62	62A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,48	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303021294	943518626	103874505540	Vietinbank
164	225714020230133	Vũ Thị Thảo Nguyên	63	63A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,73	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038304012933	866827940	104877297915	Vietinbank
165	225714020230033	Phạm Thị Thủy Linh	63	63A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,7	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304014521	325624721	102877288301	Vietinbank
166	225714020230012	Bùi Thu Hà	63	63A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,68	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038304024750	395876051	106877297900	Vietinbank
167	225714020230082	Phạm Thị Giang	63	63A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,66	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304011262	327002650	103877297897	Vietinbank
168	225714020230084	Võ Thị Nguyệt	63	63A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,62	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304008881	568411598	100877227036	Vietinbank
169	225714020230162	Nguyễn Thị Thúy Hiền	63	63A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,57	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042304001094	564772709	101877227023	Vietinbank
170	225714020230150	Nguyễn Đào Hạnh Như	63	63A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,36	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304015153	866801511	108877227038	Vietinbank
171	225714020230226	Nguyễn Thị Yến	63	63A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,33	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303012742	355442903	104877227057	Vietinbank
172	225714020230259	Hoàng Thị Thùy Trang	63	63A7	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,31	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304024345	336730395	108877307931	Vietinbank
173	225714020230235	Đậu Thị Năm	63	63A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,31	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304024092	328907846	104877300095	Vietinbank
174	225714020230247	Lê Khánh Hiền	63	63A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,28	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038303025363	375123931	109877313203	Vietinbank
175	225714020230109	Nguyễn Thị Khánh Linh	63	63A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,26	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304012611	334576584	103877288300	Vietinbank
176	225714020230072	Nguyễn Thị Linh	63	63A7	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,24	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042304003540	397605389	102877307900	Vietinbank
177	225714020230014	Trần Thị Thanh Nhân	63	63A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,2	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042304009000	799070854	102877279662	Vietinbank
178	225714020230127	Nguyễn Thị Thanh Huyền	63	63A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,19	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304024389	329824721	109877303213	Vietinbank
179	225714020230381	Phạm Thị Thanh Thảo	63	63A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,19	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303022625	376445569	103877297930	Vietinbank
180	225714020230258	Lê Thị Diễm	63	63A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,18	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038304018595	393742307	107877297893	Vietinbank
181	225714020230385	Nguyễn Thanh Bảo Minh	63	63A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,14	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304005975	846190304	102877227034	Vietinbank
182	225714020230154	Trần Thị Đào	63	63A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,09	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304021693	339478168	108877297892	Vietinbank
183	225714020230087	Lưu Thị Thủy Linh	63	63A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,08	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038304021311	866437475	105877227031	Vietinbank
184	225714020230055	Lê Thị Hoa	63	63A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,04	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304003280	337164380	107877288290	Vietinbank
185	225714020230375	Nguyễn Thị Hà Linh	63	63A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,03	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304002854	985761217	104877304410	Vietinbank
186	225714020230290	Nguyễn Thị Ngọc	63	63A7	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,01	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304023352	327704356	105877307910	Vietinbank
187	225714020230027	Trần Thị Quỳnh Hương	63	63A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,41	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	042304000603	977340623	100877303209	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
188	225714020230075	Nguyễn Thị Hoài Thương	63	63A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,41	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304020051	912849106	105877312599	Vietinbank
189	225714020230326	Thái Thị My	63	63A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,3	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304008008	966720263	106877300093	Vietinbank
190	19571402010109	Nguyễn Thị Tú Anh	60	60A3	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,89	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301024232	0377042577	106870785485	Vietinbank
191	19571402010120	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	60	60A1	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,68	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301006906	0352263694	100870785397	Vietinbank
192	19571402010050	Nguyễn Thị Thương	60	60A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,60	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301024909	0386465015	109870785470	Vietinbank
193	19571402010136	Nguyễn Thị Hường	60	60A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,58	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301022640	0705402517	102870785440	Vietinbank
194	19571402010063	Nguyễn Thị Nga	60	60A1	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,48	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301005941	0971189291	106870785389	Vietinbank
195	19571402010130	Phạm Thị Khánh Linh	60	60A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,48	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301008822	0369578862	102870785452	Vietinbank
196	19571402010030	Sầm Thị Huệ Chi	60	60A1	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,48	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301000751	0343194346	109870785347	Vietinbank
197	19571402010018	Mạc Thị Minh Thư	60	60A1	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,40	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301013630	0813828812	106870785406	Vietinbank
198	19571402010088	Võ Thị Hương	60	60A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,38	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301001142	0867627821	105869448703	Vietinbank
199	205714020110066	Nguyễn Thị Huyền	61	61A3	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,82	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302004050	0336586049	104872477742	Vietinbank
200	205714020110065	Đậu Thị Hồng	61	61A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,73	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302013624	0854708970	109872477692	Vietinbank
201	205714020110121	Đoàn Thị Ngọc Lan	61	61A4	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,64	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042302007875	0366993496	109872477798	Vietinbank
202	205714020110078	Trần Thị Hoa	61	61A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,62	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040392005730	0378023233	100872477691	Vietinbank
203	205714020110080	Trần Thị Thành	61	61A4	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,49	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302021100	0859232089	103872477813	Vietinbank
204	205714020110200	Nguyễn Thị Hằng	61	61A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,46	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302019008	0985664856	102872477687	Vietinbank
205	205714020110150	Nguyễn Thị Thêm	61	61A4	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,38	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302020555	0395208790	107872477819	Vietinbank
206	205714020110049	Nguyễn Thị Hiền	61	61A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,34	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302002403	0974734028	108870704516	Vietinbank
207	205714020110017	Nguyễn Thị Nhung	61	61A1	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,31	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302021718	0383923531	109872477641	Vietinbank
208	205714020110144	Phạm Thị Hào	61	61A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,29	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302001669	0962825494	104872477685	Vietinbank
209	205714020110124	Nguyễn Thị Lương	61	61A4	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,19	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302012615	0352228699	102872477801	Vietinbank
210	205714020110106	Phạm Thị Anh Thơ	61	61A1	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,16	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301008156	0398897526	102872477650	Vietinbank
211	215714020110103	Hoàng Trần Hồng Nguyên	62	62A1	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,45	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303007901	0336744429	109874304839	Vietinbank
212	215714020110136	Hoàng Thị Thu Giang	62	62A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,28	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303025071	0383349487	107874360745	Vietinbank
213	215714020110043	Hồ Thị Oanh	62	62A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,06	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303027442	0386089383	106874360760	Vietinbank
214	215714020110117	Thái Thị Hoài Thương	62	62A3	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,16	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	042303001076	0901711274	101874345906	Vietinbank
215	215714020110090	Võ Thị Mỹ Ngọc	62	62A3	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,96	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	040301000637	0778599730	100874345889	Vietinbank
216	215714020110010	Vũ Thị Minh	62	62A1	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,92	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303025071	0343714810	108874304828	Vietinbank
217	215714020110162	Nguyễn Thị Mai Linh	62	62A1	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,84	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	042303012563	0332959386	107874304817	Vietinbank
218	215714020110227	Trần Thị Hương	62	62A1	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,83	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303027442	0347566979	101874304813	Vietinbank
219	215714020110118	Trần Thị Ngân	62	62A4	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,79	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	042300009463	0363651362	104874348419	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
220	215714020110014	Nguyễn Thị Vân	62	62A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,70	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	040303021892	0342657503	102874360789	Vietinbank
221	215714020110068	Nguyễn Thị Huệ	62	62A1	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,70	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303004302	0354448371	109873476568	Vietinbank
222	215714020110013	Nguyễn Thị Sông Thương	62	62A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,69	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040302000876	0366179706	105874360774	Vietinbank
223	215714020110163	Nguyễn Thị Thảo	62	62A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,67	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303003508	0383175358	106874360773	Vietinbank
224	225714020130114	Đinh Thị Vân Dung	63	63A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8,35	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304008194	0326185195	109877347054	Vietinbank
225	225714020130024	Nguyễn Thị Huyền Trang	63	63A1	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,89	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304021304	0354770661	105877347470	Vietinbank
226	225714020130116	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	63	63A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,42	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304019129	0363786275	105877347085	Vietinbank
227	225714020130071	Lê Na	63	63A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,21	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	040304008997	0586527093	107877347083	Vietinbank
228	225714020130100	Nguyễn Thị Nhật Oanh	63	63A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,19	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304017443	0396665007	102877347088	Vietinbank
229	225714020130020	Trần Thị Hồng Ngọc	63	63A1	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,14	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	042304001432	0776253757	109877347449	Vietinbank
230	225714020130118	Nguyễn Thị Lý	63	63A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,06	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304012682	0799025041	100877347078	Vietinbank
231	225714020130097	Lô Thị Thùy Dung	63	63A2	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7,02	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	040304029652	0823696282	100877347053	Vietinbank
232	19571402120014	Vi Thị Thuận	60	60A	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,52	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301002030	0335712909	101870924960	Vietinbank
233	205714021210018	Trần Thị Khánh Linh	61	61A	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,18	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302012857	0828111229	101872493986	Vietinbank
234	215714021210038	Lưu Trà My	62	62A1	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,43	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302023027	0377396389	106872829577	Vietinbank
235	215714021210035	Nguyễn Thị Dung	62	62A1	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,38	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303002825	0363821415	100873468372	Vietinbank
236	215714021210055	Trương Thị Trang	62	62A2	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,37	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303021961	0358680958	105875042124	Vietinbank
237	215714021210033	Trần Thị Thanh An	62	62A1	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,07	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303025556	0816973134	101875412577	Vietinbank
238	225714021230007	Cao Hoàng Minh Châu	63	63A	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,17	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304010427	0964076351	104877347801	Vietinbank
239	225714021230034	Phan Đình Khánh Nguyễn	63	63A	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,82	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040204003606	0858962543	105877347825	Vietinbank
240	225714021230041	Nguyễn Thị Vân Anh	63	63A	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,44	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	042304008575	0867543764	101877347798	Vietinbank
241	215714021310020	Tiết Nguyễn Hà Việt Hưng	62	62A	Sư phạm Sinh học	Trường Sư phạm	7,94	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	038203002724	0963121936	104875589785	Vietinbank
242	225714021330008	Trần Thị Ánh Huyền	63	63A	Sư phạm Sinh học	Trường Sư phạm	7,81	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304008409	0817373982	109876451059	Vietinbank
243	19571402180003	Vàng Thị Kim Yến	60	60A	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	8,49	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301014269	0363405250	101870814910	Vietinbank
244	225714021830031	Nguyễn Minh Hạnh	63	63A	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	8,19	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304004486	0816629818	104877332036	Vietinbank
245	225714021830006	Kiều Thị Thu Trang	63	63A	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	8,17	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038304007651	0354454237	101877332066	Vietinbank
246	225714021830038	Phạm Xuân Phú	63	63A	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	8,14	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	038204018363	0783267962	108877332057	Vietinbank
247	19573403010482	Hồ Thị Hoài	60	60B2	Kế toán	Trường Kinh tế	9,24	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	040301010221	0386674201	107870785636	Vietinbank
248	19573403010406	Nguyễn Thị Thơm	60	60B5	Kế toán	Trường Kinh tế	9,21	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187962813	0336600231	107870815216	Vietinbank
249	19573403010257	Phan Thị Thân	60	60B7	Kế toán	Trường Kinh tế	9,17	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187883271	0367366325	104870815343	Vietinbank
250	19573403010143	Nguyễn Thị Thùy Trang	60	60B1	Kế toán	Trường Kinh tế	9,12	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187915762	0395948470	104870815015	Vietinbank
251	19573403010423	Lê Thị Hoài	60	60B1	Kế toán	Trường Kinh tế	9,11	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184438706	0832279766	105870814982	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
252	19573403010255	Nguyễn Thị Trà Giang	60	60B3	Kế toán	Trường Kinh tế	9,08	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184398078	0825862332	100870815085	Vietinbank
253	19573403010504	Đinh Thị Thuý Vân	60	60B5	Kế toán	Trường Kinh tế	9,05	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187956082	0386029211	107871316004	Vietinbank
254	19573403010396	Nguyễn Thị Tú	60	60B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,98	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187962219	0354518728	107870815173	Vietinbank
255	19573403010163	Nguyễn Thị Sang	60	60B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,98	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187962468	0328861115	101870815166	Vietinbank
256	19573403010012	Đùi Thị Hằng	60	60B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,96	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184311884	0965702091	109870823818	Vietinbank
257	19573403010304	Nguyễn Thị Lan	60	60B8	Kế toán	Trường Kinh tế	8,94	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184332435	0983719629	108870815390	Vietinbank
258	19573403010460	Phạm Thị Thảo	60	60B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,92	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187890033	0961618402	0961618402	Vietinbank
259	19573403010170	Nguyễn Thị Phương Thảo	60	60B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,92	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301024647	0353404027	102871316009	Vietinbank
260	19573403010273	Lưu Thị Hiền	60	60B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,91	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301009420	0386508237	105878528394	Vietinbank
261	19573403010274	Nguyễn Khánh Chi	60	60B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,89	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301001722	0981761820	102870815235	Vietinbank
262	19573403010077	Đinh Dương Quỳnh Anh	60	60B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,88	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301021391	0359257765	102870815180	Vietinbank
263	19573403010313	Hoàng Thị Thúy Linh	60	60B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,78	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187881250	0826020922	104869448687	Vietinbank
264	19573403010214	Nguyễn Thị Thủy Linh	60	60B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,76	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301022550	0365296352	109878527867	Vietinbank
265	19573403010335	Phạm Thị Hạnh	60	60B8	Kế toán	Trường Kinh tế	8,76	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042301011686	0364420353	101870815373	Vietinbank
266	19573403010196	Nguyễn Thị Bá Ngọc	60	60B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,72	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184429258	0799156945	109870815265	Vietinbank
267	19573403010219	Hoàng Thị Thu Hiền	60	60B8	Kế toán	Trường Kinh tế	8,71	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301023256	0859213125	105870815379	Vietinbank
268	19573403010292	Nguyễn Ngọc Thu	60	60B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,71	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301012273	0362451783	100875763010	Vietinbank
269	19573403010108	Phạm Thị Tâm	60	60B8	Kế toán	Trường Kinh tế	8,66	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187962882	0333647785	105870815408	Vietinbank
270	19573403010130	Nguyễn Thị Anh	60	60B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,66	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042301007607	0889042726	103870814969	Vietinbank
271	19573403010487	Phạm Thị Lê	60	60B3	Kế toán	Trường Kinh tế	8,62	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	40301019961	0869283544	107871316017	Vietinbank
272	19573403010157	Đinh Thị Hoài	60	60B8	Kế toán	Trường Kinh tế	8,56	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301002527	0372882114	103878528920	Vietinbank
273	205734030110454	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	61	61B8	Kế toán	Trường Kinh tế	9,54	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187840595	0825894977	104872438044	Vietinbank
274	205734030110266	ĐINH THỊ LANH	61	61B9	Kế toán	Trường Kinh tế	9,34	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187994886	0355699820	108872438110	Vietinbank
275	205734030110371	PHAN THỊ TRANG	61	61B1	Kế toán	Trường Kinh tế	9,27	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187944676	0377576956	108872437723	Vietinbank
276	205734030110315	BÀNH THỊ HỒNG THƯƠNG	61	61B9	Kế toán	Trường Kinh tế	9,18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187857162	0349037177	100872438087	Vietinbank
277	205734030110272	ĐẶNG THỊ NHƯ Ý	61	61B1	Kế toán	Trường Kinh tế	9,02	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187958980	0967864844	108872438134	Vietinbank
278	205734030110196	NGUYỄN THỊ TRINH	61	61B6	Kế toán	Trường Kinh tế	9,12	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187994826	0347880605	107872437943	Vietinbank
279	205734030110197	NGÔ THỊ HẬU	61	61B6	Kế toán	Trường Kinh tế	9,11	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187994828	0352815774	105872437945	Vietinbank
280	205734030110518	NGUYỄN THỊ LAN ANH	61	61B7	Kế toán	Trường Kinh tế	9,1	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187980059	0376509965	100872437991	Vietinbank
281	205734030110261	HỒ THỊ HUỆ UYÊN	61	61B8	Kế toán	Trường Kinh tế	8,89	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187925209	0372281077	104872438083	Vietinbank
282	205734030110457	DƯƠNG THỊ XUÂN HỒNG	61	61B8	Kế toán	Trường Kinh tế	8,89	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184460699	0866519581	102872438046	Vietinbank
283	205734030110221	TRẦN THỊ THANH THẢO	61	61B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,85	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187927209	0357278271	108872437954	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
284	205734030110509	TRẦN THỊ HÀ GIANG	61	61B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,85	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184463060	0763136974	105872438152	Vietinbank
285	205734030110381	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	61	61B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,81	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187857164	0983892433	108872437762	Vietinbank
286	205734030110021	BÙI THỊ THANH NA	61	61B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,79	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042301003882	0963243569	103875764547	Vietinbank
287	205734030110430	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	61	61B8	Kế toán	Trường Kinh tế	8,76	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184445666	0837209726	100873198602	Vietinbank
288	205734030110224	NGÔ THỊ HỒNG UYÊN	61	61B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,65	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187995877	0865733602	101875751264	Vietinbank
289	205734030110299	TẶNG THỊ LƯƠNG	61	61B9	Kế toán	Trường Kinh tế	8,59	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188003254	0353950759	105872438113	Vietinbank
290	205734030110455	PHẠM HÀ XUYỀN	61	61B9	Kế toán	Trường Kinh tế	8,59	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187968444	0355742128	108872438161	Vietinbank
291	205734030110243	NGUYỄN YẾN TRANG	61	61B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,55	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187968915	0843872386	105872438028	Vietinbank
292	205734030110104	PHAN THỊ MAI	61	61B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,55	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187796722	0984229282	108872437708	Vietinbank
293	205734030110212	NGUYỄN THỊ GIANG	61	61B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,46	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187848846	0855404167	105872251163	Vietinbank
294	205734030110213	TRƯƠNG THỊ MAI	61	61B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,4	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187892071	0362798918	105872438003	Vietinbank
295	205734030110351	NGUYỄN THỊ MƠ	61	61B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,32	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188025661	0394670802	106872437859	Vietinbank
296	205734030110450	PHẠM THỊ LUYẾN	61	61B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,26	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187882776	0357968837	109872588184	Vietinbank
297	205734030110473	PHẠM THÚY LÊ	61	61B3	Kế toán	Trường Kinh tế	8,25	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302018401	0382653501	109872437817	Vietinbank
298	205734030110501	BÙI THỊ HIỀN	61	61B9	Kế toán	Trường Kinh tế	8,17	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187994468	0395238669	100872438105	Vietinbank
299	205734030110217	HOÀNG THỊ DIỆU THÚY	61	61B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,08	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184443025	0814195648	104872437960	Vietinbank
300	215734030110247	ĐINH THỊ THU SƯƠNG	62	62B4	Kế toán	Trường Kinh tế	9,52	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187764952	0971544735	101874518242	Vietinbank
301	215734030110246	Trần Thị Khánh Huyền	62	62B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,89	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	044303002408	0888850983	108875593464	Vietinbank
302	215734030110224	NGUYỄN THỊ QUỲNH	62	62B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,85	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187858660	0386244891	100874518364	Vietinbank
303	215734030110053	Nguyễn Thị Huệ	62	62B10	Kế toán	Trường Kinh tế	8,79	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042302001357	0865209427	105874534533	Vietinbank
304	215734030110527	NGÔ QUỲNH CHI	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,66	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188024437	0847001503	0847001503	Vietinbank
305	215734030110560	NGUYỄN THỊ HOÀI	62	62B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,56	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303003536	0339833527	105874517685	Vietinbank
306	215734030110553	NGUYỄN THỊ HẰNG	62	62B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,49	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188006487	0349137203	106875593454	Vietinbank
307	215734030110197	Phan Thị Quỳnh Như	62	62B8	Kế toán	Trường Kinh tế	8,42	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303004844	0339350540	108874534446	Vietinbank
308	215734030110602	Cao Thị Thu Huyền	62	62B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,41	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303007050	0372186784	100874517692	Vietinbank
309	215734030110237	TRẦN THỊ LINH	62	62B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,34	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187989276	0368752928	101874518281	Vietinbank
310	215734030110297	MAI THỊ THƠM	62	62B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,31	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038303022816	0941757326	103874518374	Vietinbank
311	215734030110298	LÊ ANH QUÂN	62	62B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,31	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187966750	0833523852	101874518363	Vietinbank
312	215734030110549	Võ Thị Mai Hương	62	62B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,29	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303016024	0967345376	101874517689	Vietinbank
313	215734030110332	TRẦN THỊ KHÁNH LY	62	62B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,26	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184447170	0389394636	109874518229	Vietinbank
314	215734030110456	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	62	62B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,18	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303025300	0384053162	105874517727	Vietinbank
315	215734030110321	PHAN THỊ HUYỀN	62	62B3	Kế toán	Trường Kinh tế	8,17	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303005850	0918965585	109874518159	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
316	215734030110466	THÁI THỊ NHƯ QUỲNH	62	62B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,12	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303023150	0366309935	106874517714	Vietinbank
317	215734030110552	Trần Thị Thu Hiền	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,12	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187858406	0394645350	101874506541	Vietinbank
318	215734030110323	TRẦN THỊ THANH NHÂN	62	62B3	Kế toán	Trường Kinh tế	8,09	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303003582	0813502819	107874518176	Vietinbank
319	215734030110234	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	62	62B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,06	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040303002909	0385209711	108874518302	Vietinbank
320	215734030110295	NGUYỄN THỊ TRÀ	62	62B4	Kế toán	Trường Kinh tế	7,97	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303012183	0862590046	105874518250	Vietinbank
321	215734030110481	NGUYỄN THỊ TÂM	62	62B2	Kế toán	Trường Kinh tế	7,96	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303024287	0333916031	106875810941	Vietinbank
322	215734030110172	Trần Thị Kim Giang	62	62B7	Kế toán	Trường Kinh tế	7,94	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187955727	0332894180	109875593451	Vietinbank
323	215734030110358	LƯU THỊ NGỌC	62	62B4	Kế toán	Trường Kinh tế	7,91	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303020097	0343313288	107878530122	Vietinbank
324	215734030110473	LÊ THỊ LIÊN	62	62B6	Kế toán	Trường Kinh tế	7,91	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187915476	0395479193	101874518349	Vietinbank
325	215734030110357	NGUYỄN THỊ GIANG	62	62B5	Kế toán	Trường Kinh tế	7,88	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303019384	0766108890	106874953478	Vietinbank
326	215734030110227	NGUYỄN THỊ HIỀN	62	62B6	Kế toán	Trường Kinh tế	7,86	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303002530	0763137323	102874518335	Vietinbank
327	215734030110254	LŨ THỊ YẾN	62	62B5	Kế toán	Trường Kinh tế	7,84	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303017309	0373624995	0373624995	Vietinbank
328	215734030110255	NGUYỄN THỊ THỦY	62	62B4	Kế toán	Trường Kinh tế	7,84	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	188031807	0374054210	105874518248	Vietinbank
329	215734030110285	VÔ THỊ THU HUYỀN	62	62B7	Kế toán	Trường Kinh tế	7,83	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303001577	0358732158	107875593465	Vietinbank
330	225734030110071	HOÀNG THỊ YẾN NHI	63	63B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,57	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304011776	0868318671	51010007207979	BIDV
331	225734030110456	DƯƠNG THỊ HUYỀN	63	63B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,55	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040303003131	0374268478	51010007057554	BIDV
332	225734030110269	ĐẶNG THỊ HUỆ	63	63B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,41	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304007783	0564755063	51010007205511	BIDV
333	225734030110174	NGUYỄN THỊ BẢO KHANH	63	63B9	Kế toán	Trường Kinh tế	8,28	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304010748	0384219446	51010007057730	BIDV
334	225734030110441	HỒ THỊ HẢI	63	63B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,23	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303005571	0819441505	51010007207720	BIDV
335	225734030110055	PHAN TÂM NHI	63	63B3	Kế toán	Trường Kinh tế	8,23	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042304000433	0971499029	51010007206116	BIDV
336	225734030110377	ĐINH THỊ HẢI NHUNG	63	63B3	Kế toán	Trường Kinh tế	8,06	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	1304049443	0947871336	51010007207641	BIDV
337	225734030110419	HỒ THỊ HƯỜNG	63	63B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,09	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304003979	0359891361	51010007057068	BIDV
338	225734030110015	PHẠM THỊ HỒNG	63	63B9	Kế toán	Trường Kinh tế	8,06	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304017043	0528502642	51010007057758	BIDV
339	225734030110130	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	63	63B4	Kế toán	Trường Kinh tế	7,98	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304005054	0844534555	51010007069586	BIDV
340	225734030110065	DƯƠNG THỊ YẾN NHI	63	63B1	Kế toán	Trường Kinh tế	7,87	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	042304001199	0399670571	52010000968700	BIDV
341	225734030110206	ĐẶNG THỊ LINH CHI	63	63B4	Kế toán	Trường Kinh tế	7,84	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304028236	0822369007	21310001019356	BIDV
342	225734030110196	NGUYỄN THỊ NHUNG	63	63B3	Kế toán	Trường Kinh tế	7,78	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304026595	0392112603	51010007207669	BIDV
343	225734030110422	LÊ THỊ BÍCH THẢO	63	63B3	Kế toán	Trường Kinh tế	7,74	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304028647	0328214440	51010007069452	BIDV
344	225734030110057	HÀ THỊ THỦY TRANG	63	63B5	Kế toán	Trường Kinh tế	7,74	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304003820	0326005165	51010007057174	BIDV
345	225734030110241	NGUYỄN THỊ DUYỀN	63	63B5	Kế toán	Trường Kinh tế	7,73	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304017274	0342498616	51110000974640	BIDV
346	225734030110235	ĐỖ THỊ MAI PHƯƠNG	63	63B1	Kế toán	Trường Kinh tế	7,73	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304018456	0337188623	51010007208130	BIDV
347	225734030110173	VĂN THỊ NGỌC ÁNH	63	63B5	Kế toán	Trường Kinh tế	7,71	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304026360	0815017382	51010007056533	BIDV

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCT	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
348	225734030110091	NGUYỄN THỊ HẰNG HẢI	63	63B1	Kế toán	Trường Kinh tế	7,61	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304014926	0941765637	51010007069911	BIDV
349	225734030110508	BÙI VĂN ANH	63	63B5	Kế toán	Trường Kinh tế	7,6	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	036304007835	0824374179	51010007057262	BIDV
350	225734030110137	PHẠM THỊ KIM ANH	63	63B7	Kế toán	Trường Kinh tế	7,59	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304017079	0981334771	51010007014452	BIDV
351	225734030110202	LƯƠNG THỊ MINH HẰNG	63	63B4	Kế toán	Trường Kinh tế	7,59	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304015834	0376756785	51010007069744	BIDV
352	225734030110058	ĐẶNG THỊ MINH THU	63	63B1	Kế toán	Trường Kinh tế	7,59	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304022508	0372093106	51010007069869	BIDV
353	225734030110490	TRẦN THỊ THANH NHÂN	63	63B3	Kế toán	Trường Kinh tế	7,55	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304023868	0342279861	51010007069373	BIDV
354	225734030110221	NGUYỄN THỊ MINH HUỆ	63	63B9	Kế toán	Trường Kinh tế	7,54	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304022780	0867957810	51010007057943	BIDV
355	225734030110337	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	63	63B1	Kế toán	Trường Kinh tế	7,54	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304011426	0342078876	51010007208228	BIDV
356	225734030110390	VÕ DIỆU HOA	63	63B4	Kế toán	Trường Kinh tế	7,39	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	042304004990	0349394541	51010007207702	BIDV
357	225734030110086	HOÀNG THỊ LAN HƯƠNG	63	63B3	Kế toán	Trường Kinh tế	7,38	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304004442	0866449204	51010007069425	BIDV
358	225734030110251	NGUYỄN THÙY LINH	63	63B1	Kế toán	Trường Kinh tế	7,36	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304026302	0941891337	51010007069823	BIDV
359	225734030110195	LÊ THỊ THÙY TRINH	63	63B3	Kế toán	Trường Kinh tế	7,36	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304008006	0335043756	51010007207641	BIDV
360	225734030110391	TRẦN THỊ KIM OANH	63	63B8	Kế toán	Trường Kinh tế	7,34	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303003833	0345758537	51010007069036	BIDV
361	19573401010121	Nguyễn Thị Thanh Hiền	60	60B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,79	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000		379728010	108870815432	Vietinbank
362	19573401010193	Trương Thị Hoài Thương	60	60B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,67	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187901958	969497506	106870815544	Vietinbank
363	19573401010095	Phạm Thị Thuý	60	60B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,59	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187812087	328087559	100870815540	Vietinbank
364	19573401010023	Nguyễn Thị Khánh Linh	60	60B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,59	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187857232	946901859	104870815449	Vietinbank
365	19573401010057	Nguyễn Thị Ngân	60	60B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,55	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184432334	0388875197	109870863992	Vietinbank
366	19573401010085	Hồ Thị Quỳnh Anh	60	60B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,46	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187811351	333604003	104870815490	Vietinbank
367	19573401010155	Trần Thị Hằng	60	60B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,46	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038301013887	0949688466	106870863971	Vietinbank
368	19573401010108	Nguyễn Thị Ánh	60	60B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,46	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301009012	0398018042	300820019899	MB Bank
369	1957340101_10006	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	60	60B CLC	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,81	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187759642	327353615	102870815478	Vietinbank
370	19573401010064	Nguyễn Phương Thảo	60	60B CLC	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,54	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184422488	967833887	100870815470	Vietinbank
371	19573401010055	Hồ Thị Thanh Tiên	60	60B CLC	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,52	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187801174	988911941	107870864014	Vietinbank
372	205734010110144	HỒ THỊ THẨM	61	61B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,4	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187929701	343725340	101877274898	Vietinbank
373	205734010110239	HÀ THỊ GIANG	61	61B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,2	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184442853	379448757	101872812046	Vietinbank
374	205734010110237	ĐẬU NGỌC HÒA	61	61B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,47	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187899478	973863167	104872514435	Vietinbank
375	205734010110207	NGUYỄN MINH NGỌC	61	61B5	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,95	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187969180	833195457	106872514503	Vietinbank
376	205734010110230	NGUYỄN THỊ THÙY PHƯƠNG	61	61B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,3	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187910829	356467911	103872812044	Vietinbank
377	205734010110201	NGUYỄN THIÊN TRƯỜNG	61	61B5	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,52	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187981466	983129587	105872514498	Vietinbank
378	205734010110203	LÊ HÀ VỊ	61	61B5	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,42	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187971221	989137705	109872514500	Vietinbank
379	205734010110200	NGUYỄN QUỲNH TRANG	61	61B5	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,46	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184443688	943816173	106871309600	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
380	205734010110271	NGUYỄN THỊ TRẢ MY	61	61B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,37	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188004699	965301897	102872588209	Vietinbank
381	205734010110257	NGUYỄN HỒ AN PHƯỚC	61	61B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,26	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187843135	0988630564	106872515912	Vietinbank
382	205734010110182	CAO THỊ ĐÀO	61	61B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,69	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187862939	867449017	105872514461	Vietinbank
383	205734010110278	NGÔ XUÂN HIỆP	61	61B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,3	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187881119	375371163	105872588206	Vietinbank
384	205734010110299	TRẦN THỊ HUYỀN	61	61B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,16	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187858501	564636319	107875167416	Vietinbank
385	215734010110359	Nguyễn Thị Mỹ Linh	62	62B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,01	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187909250	369226532	109875723991	Vietinbank
386	215734010110149	NGUYỄN THỊ DUNG	62	62B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,78	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	40303003446	966680914	105875563267	Vietinbank
387	215734010110248	Hồ Lê Quỳnh Như	62	62B5	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,75	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303010323	0989007350	103877273506	Vietinbank
388	215734010110355	PHẠM HẠ TRANG	62	62B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,72	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	40303021591	036 9890503	100875724010	Vietinbank
389	215734010110373	Cà Ngọc Linh	62	62B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,69	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	11303000687	931684263	0931684263	Vietinbank
390	215734010110333	NGUYỄN THỊ TRÂM	62	62B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,57	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	34303013918	349294179	109875724008	Vietinbank
391	215734010110185	ĐẶNG DOÀN ĐỨC	62	62B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,51	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040203004811	932387514	100873865208	Vietinbank
392	215734010110235	NGUYỄN THANH THẢO	62	62B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,45	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	M12900611895	0329454514	6986668999	MB bank
393	215734010110066	Võ Văn Thạch	62	62B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,4	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	1884465064	705239934	100875929060	Vietinbank
394	215734010110375	Thái Quỳnh Anh	62	62B5	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,38	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	40303000916	0857478812	106875590815	Vietinbank
395	215734010110336	Trần Thị Thu Anh	62	62B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,36	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188016610	0354925377	108875723965	Vietinbank
396	215734010110154	TRƯƠNG THỊ THÙY THƯƠNG	62	62B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,33	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188006195	968539857	102875344275	Vietinbank
397	215734010110379	VŨ THU HƯỜNG	62	62B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,3	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188009145	399624649	108875344184	Vietinbank
398	215734010110141	LÊ ĐÌNH KHÁNH DUY	62	62B CLC	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,29	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187967363	396056290	108775344184	Vietinbank
399	215734010110061	Lê Thị Trà Giang	62	62B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,67	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187858214	0354082138	102875344178	Vietinbank
400	215734010110173	Trần Thị Thảo Anh	62	62B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,28	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187976966	0348241273	105875344232	Vietinbank
401	215734010110179	NGUYỄN THỊ NGÂN	62	62B CLC	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,25	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	40303003927	0373803252	108775344184	Vietinbank
402	215734010110320	NGUYỄN THỊ VINH	62	62B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,23	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187981697	358020355	107873802252	Vietinbank
403	225734010110199	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	63	63B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,87	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042201006044	834992812	6110205261951	Agribank
404	225734010110287	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	63	63B CLC	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,43	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042304005734	941550678	51010003624859	BIDV
405	225734010110029	NGUYỄN VĂN THÁI	63	63B CLC	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,29	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	40204005549	855242154	51010003627159	BIDV
406	225734010110095	NGUYỄN THỊ HẰNG	63	63B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,19	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	40304010391	352063212	108876799516	Vietinbank
407	225734010110169	NGUYỄN THỊ THÀNH	63	63B CLC	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,81	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	40304007504	969593307	1021260940	Vietcombank
408	225734010110306	NGUYỄN ĐÌNH VINH	63	63B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,63	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187908910	971425609	1017764197	Vietcombank
409	225734010110090	VƯƠNG THỊ BÍCH LAN	63	63B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,54	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	40304006387	328238242	10328238242	TP bank
410	225734010110227	NGUYỄN THỊ LY NA	63	63B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,53	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	042303002517	382655242	1021157043	Vietcombank
411	225734010110162	LÊ THỊ THƯƠNG	63	63B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,51	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	042304010962	704419751	1031553089	Vietcombank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
412	225734010110157	PHAN THỊ NHƯ	63	63B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,5	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	042304004367	355912188	1023798045	Vietcombank
413	225734010110076	NGUYỄN THỊ HẬU	63	63B CLC	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,49	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304026290	961423912	51210001098850	BIDV
414	225734010110078	PHAN THỊ THU TRANG	63	63B CLC	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,41	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	40304005147	385311774	51010007003113	BIDV
415	225734010110041	PHẠM THU HIỀN	63	63B CLC	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,35	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	042304003021	326758169	1030036902	Vietcombank
416	225734010110301	NGUYỄN THỊ UYÊN	63	63B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,35	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	40303013651	971603203	51810000870598	BIDV
417	225734010110100	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	63	63B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,24	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	40304008303	763787612	0763787612	MB Bank
418	225734010110037	TRẦN THỊ THUỶ	63	63B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,23	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	40303007671	347782291	51110000879125	BIDV
419	225734010110293	NGÔ THỊ HẰNG	63	63B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,14	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	40304007716	392386981	51010003640068	BIDV
420	225734010110300	HOÀNG THỊ LAN ANH	63	63B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,13	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304021542	583786617	290120048686	MB Bank
421	205734012210002	NGUYỄN HỮU CHÍ	61	61B	Thương mại điện tử	Trường Kinh tế	8,72	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187881317	0904786800	104873880198	Vietinbank
422	215734012210011	VÕ THỊ HƯƠNG	62	62B	Thương mại điện tử	Trường Kinh tế	8,7	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187982285	778553049	*103875358545	Vietinbank
423	215734012210019	NGUYỄN THỊ TRÂM	62	62B	Thương mại điện tử	Trường Kinh tế	8,59	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	241981089	378584409	*100875358562	Vietinbank
424	19573101010038	Phan Đình Phúc	60	60B	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	042201000613	943381358	0943381358	Vietinbank
425	19573101010044	Trần Khánh Linh	60	60B	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,1	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184405069	973868908	103870864096	Vietinbank
426	19573101010017	Phan Thị Ánh Tuyết	60	60B	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,01	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301011070	0987856310	0987856310	Vietinbank
427	205731010110056	LƯƠNG THỊ HOÀI	61	61B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,49	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187858835	384428445	103872473831	Vietinbank
428	205731010110074	PHẠM VĂN THO	61	61B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,52	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187978897	336455978	102878549652	Vietinbank
429	205731010110005	NGUYỄN TRUNG DŨNG	61	61B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,46	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	231282900	773499684	104872473785	Vietinbank
430	205731010110078	NGUYỄN THỊ HUYỀN	61	61B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,39	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188003329	799041946	107872473852	Vietinbank
431	215731010110082	TRẦN THỊ THU TÂM	62	62B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,48	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187955058	0325536301	108875208565	Vietinbank
432	215731010110024	Phan Thị Trang	62	62B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,36	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187972584	0779167307	101872584013	Vietinbank
433	215722020110020	Cao Thị Duyên	62	62B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,32	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187996592	373230640	0040144628888	MB Bank
434	215731010110116	Nguyễn Tiến Lộc	62	62B3	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,29	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	044203006749	942206158	1019759170	Vietcombank
435	215731010110046	LÊ XUÂN THÂM	62	62B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,21	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184462895	916902906	8989567888888	MB Bank
436	215731010110076	NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH	62	62B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,07	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187971988	337862510	104875723957	Vietinbank
437	225731010110006	ĐOÀN THỊ THANH LOAN	63	63B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,31	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	40304008019	367414424	101020049	VIB
438	225731010110077	VƯƠNG THỊ LAN HƯƠNG	63	63B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,03	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304017872	932323927	105875762956	Vietinbank
439	225731010110105	TRẦN THỊ THỦY	63	63B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	7,91	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304017085	358917246	51010003661184	BIDV
440	225731010110108	ĐẬU THỊ TÂM	63	63B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	7,78	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	187802626	372837206	51010003625135	BIDV
441	225731010110078	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	63	63B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	7,73	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	67303001088	363912512	51010003659329	BIDV
442	225731010110004	HÀ HUY THÔNG	63	63B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	7,68	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040204001343	398624805	51110000848985	BIDV
443	225731010110022	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH	63	63B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	7,62	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304011103	366087259	103600345456	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
444	19573402010046	Nguyễn Anh Thư	60	60B1	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	8,96	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187666403	0944172890	19034927235016	TECHCOMBANK
445	19573402010034	Chu Minh Đức	60	60B1	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	8,61	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187940849	0856258019	51010002115271	BIDV
446	19573402010022	Hoàng Lê Thị Hương	60	60B1	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	8,55	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301009120	0335696272	109869984197	Vietinbank
447	19573402010010	Thái Doãn Đạt	60	60B1	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	8,54	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	212589572	0702333448	101870864034	Vietinbank
448	205734020110086	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	61	61B2	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	9,28	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187585807	396453827	107872473782	Vietinbank
449	205734020110066	NGUYỄN PHÁN TRUNG	61	61B1	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	8,8	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187699155	839161375	105002098760	Vietinbank
450	205734020110067	ĐINH THỊ LOAN	61	61B1	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	8,6	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184439557	339013740	100872473764	Vietinbank
451	205734020110094	TRẦN THỊ THANH HƯỜNG	61	61B1	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	8,45	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184432522	356553037	108877554602	Vietinbank
452	215734020110013	TRẦN QUỲNH CHÂU	62	62B2	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	7,76	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	188050663	977438802	2002191299999	MB Bank
453	215734020110026	LÊ THỦY LINH	62	62b1	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	8,15	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188042998	0326337203	100875590778	Vietinbank
454	215734020110032	Nguyễn Thị Thủy Linh	62	62b1	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	8,26	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188020751	0914447167	1021226342	Vietcombank
455	215734020110067	NGUYỄN THỊ NGÂN	62	62B2	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	9,04	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187946677	355661737	101875344360	Vietinbank
456	215734020110095	LÊ THỊ HẠNH NHÌ	62	62B3	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	7,78	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	188037493	862787630	862787630	MB Bank
457	215734020110100	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	62	62B3	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	8,33	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188009728	0852906515	1024632732	Vietcombank
458	215734020110131	BẠCH THỊ HẰNG	62	62b1	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	7,79	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	40303002383	0346323896	102875818800	Vietinbank
459	225734020110124	NGUYỄN DUY THIÊN	63	63B1	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	8,46	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187877807	979389558	108886000000	Vietinbank
460	225734020110027	NGUYỄN THỊ LINH	63	63B3	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	7,92	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	40304006054	705200049	705200049	MB Bank
461	225734020110120	TRẦN THỊ KIỀU	63	63B1	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	7,72	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	40304007497	902981593	51210000968534	BIDV
462	225734020110005	LÊ THỦY DUNG	63	63B1	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	7,53	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	40304002565	372062356	51010003660792	BIDV
463	225734020110109	ĐẬU THỊ HIỀN	63	63B1	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	7,51	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304026690	328397806	51010003658751	BIDV
464	225734020110062	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	63	63B2	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	7,44	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	40304002990	773335729	51010003658663	BIDV
465	225734020110003	VÔ TƯỜNG VÌ	63	63B2	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	7,26	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	42304000423	773341945	1027859428	Vietcombank
466	225734020110002	VÔ THỊ THANH THẢO	63	63B3	Tài chính ngân hàng	Trường Kinh tế	7,16	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	40304010679	396031379	51010003658265	BIDV
467	19573403010507	Nguyễn Thị Thương	60	60B5	Kế toán	Trường Kinh tế	9,05	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301014890	868158107	103871316008	Vietinbank
468	19573403010369	Đinh Thị Ngọc	60	60B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,55	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	197863037	0925606501	105870815053	Vietinbank
469	215758020110039	Phan Văn An	62	62K1	Kỹ thuật xây dựng	Trường Kinh tế	7,94	Xuất sắc	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187882877	0388706989	107875560295	Vietinbank
470	19573201010006	Hoàng Bào Trâm	60	60B	Báo chí	Trường KHXH&NV	9,11	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	042301001777	0898611789	107870628385	Vietinbank
471	19577601010006	Nguyễn Thị Thu Hằng	60	60B	Công tác xã hội	Trường KHXH&NV	8,89	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042301012958	0354923435	108870628465	Vietinbank
472	19573106300016	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	60	60B	Việt Nam học	Trường KHXH&NV	9,12	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301000858	0966788856	109870628413	Vietinbank
473	19573106300048	Lương Thị Kim Ngân	60	60B	Việt Nam học	Trường KHXH&NV	8,95	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042301007687	0967384980	103870628446	Vietinbank
474	19573106300050	Nguyễn Thị Khánh Huyền	60	60B	Việt Nam học	Trường KHXH&NV	8,71	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040300005879	0377750451	100870628449	Vietinbank
475	19573801010049	Nguyễn Viết Giáng	60	60B1	Luật học	Trường KHXH&NV	8,69	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187687637	0983273302	101870743908	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
476	19573801010065	Nguyễn Diệu Huyền	60	60B2	Luật học	Trường KHXH&NV	8,64	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187902007	0388095816	0101001253619	Vietcombank
477	19573801010014	Nguyễn Thu Hằng	60	60B1	Luật học	Trường KHXH&NV	8,62	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187844207	0386865076	102870743910	Vietinbank
478	19573801010076	Nguyễn Thị Ngọc Anh	60	60B2	Luật học	Trường KHXH&NV	8,56	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187908888	0943246756	104870743932	Vietinbank
479	19573801070028	Lê Thị Thanh Na	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,86	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187818815	0828685242	100870744007	Vietinbank
480	19573801070016	Nguyễn Thị Minh	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,82	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038301005369	0385634566	104870744003	Vietinbank
481	19573801070039	Đặng Thị Hồng Anh	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,67	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187925555	0854196118	108869918568	Vietinbank
482	19573801070029	Hồ Thị Hoa Sen	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,66	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301026321	0338586854	103870744017	Vietinbank
483	205731063010007	Nguyễn Thị Vân Anh	61	61B	Du lịch	Trường KHXH&NV	8,53	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302020752	0343891346	101872588143	Vietinbank
484	205781010110021	Nguyễn Thị Thuý	61	61B	Du lịch	Trường KHXH&NV	8,34	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302001712	0822508599	108871605596	Vietinbank
485	205738010110003	Dương Thị Trâm Anh	61	61B2	Luật học	Trường KHXH&NV	8,19	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187986638	0362236320	80267793979	MB Bank
486	205738010110054	Phan Hương	61	61B2	Luật học	Trường KHXH&NV	8,16	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187928985	0763058977	101872077818	Vietinbank
487	205738010110060	Đặng Thị Minh Hiền	61	61B1	Luật học	Trường KHXH&NV	8,15	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188047056	0921981400	0921981400	Vietinbank
488	205738010110007	Vì Thị Như Quỳnh	61	61B2	Luật học	Trường KHXH&NV	8,07	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187834369	0368244695	109872464504	Vietinbank
489	205738010110064	Phan Thị Minh	61	61B1	Luật học	Trường KHXH&NV	7,84	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	188008686	0865028748	188008686	MB Bank
490	205738010710062	Nguyễn Thị Mỹ Vân	61	61B	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	9,19	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187844779	0913189879	108872537705	Vietinbank
491	205738010710041	Hoàng Thị Lan Anh	61	61B	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,84	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187980018	0865066091	102872537669	Vietinbank
492	205738010710029	Chu Văn Quân	61	61B	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,75	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187888356	0839139680	104873032709	Vietinbank
493	215732010110030	Trần Thị Thảo	62	62B	Báo chí	Trường KHXH&NV	8,46	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302008557	0392846187	103875460104	Vietinbank
494	215776010110002	Nguyễn Thị Giang	62	62B	Công tác xã hội	Trường KHXH&NV	7,89	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303021626	0357657162	101875460106	Vietinbank
495	215781010110025	Nguyễn Bằng Thái	62	62B	Du lịch	Trường KHXH&NV	7,43	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040202023276	0946602758	100875460107	Vietinbank
496	215738010110124	Trần Thị Trà My	62	62B3	Luật học	Trường KHXH&NV	8,73	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303000197	0372792480	107874545751	Vietinbank
497	215738010110020	Phạm Thị Kim Chi	62	62B2	Luật học	Trường KHXH&NV	8,12	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303000682	0859087128	0859087128	Vietinbank
498	215738010110079	Nguyễn Hữu Kiên	62	62B1	Luật học	Trường KHXH&NV	8,11	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040203002227	0865032319	104874545621	Vietinbank
499	215738010110052	Hoàng Thị Thùy Oanh	62	62B3	Luật học	Trường KHXH&NV	8,04	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187897416	0828326769	104874545754	Vietinbank
500	215738010116001	Trương Văn Chiến	62	62B1	Luật học	Trường KHXH&NV	8,25	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040203001324	0971650667	109873899718	Vietinbank
501	215738010110078	Phạm Văn Tuấn	62	62B2	Luật học	Trường KHXH&NV	8,2	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	188016712	0393508503	100873855285	Vietinbank
502	215738010710083	Hoàng Anh Đức	62	62B2	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,5	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042203004211	0816272558	05003951601	TP Bank
503	215738010710068	Lê Thị Minh Hiền	62	62B1	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,14	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038303008188	0828879818	103874545659	Vietinbank
504	215738010710057	Bùi Huy Hoàng	62	62B2	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,11	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040203026371	0365972753	0365972753	Vietinbank
505	215738010710023	Cao Thị Trang	62	62B2	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	7,94	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	188043253	0785687222	0785687222	Vietinbank
506	215738010710053	Hoàng Thị Trinh	62	62B2	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	7,82	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187950198	0963632937	1022237068	Vietcombank
507	225776010110010	Nguyễn Thị Nhung	63	63B	Công tác xã hội	Trường KHXH&NV	7,48	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	040304015246	0332663107	51010007027982	BIDV

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức IIB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
508	225731063010023	Hoàng Thị Diệu Anh	63	63B	Việt Nam học	Trường KHXH&NV	7,58	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	040304008367	0589381324	51010007027681	BIDV
509	225731063010042	Nguyễn Thị Trúc QuýNh	63	63B	Việt Nam học	Trường KHXH&NV	7,07	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304003753	0868801256	51010003634122	BIDV
510	225738010110117	Nguyễn Thị Khiêm	63	63B2	Luật học	Trường KHXH&NV	8,77	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304016678	0978770668	1024053930	Vietcombank
511	225738010110072	Nguyễn Thị Phương Nghi	63	63B1	Luật học	Trường KHXH&NV	8,7	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	070304003625	0773310787	1023469915	Vietcombank
512	225738010110082	Nguyễn Thu Thúy	63	63B2	Luật học	Trường KHXH&NV	8,68	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303002645	0389223468	38488368888	TP bank
513	225738010110037	Trần Thị Hồng Hạnh	63	63B2	Luật học	Trường KHXH&NV	8,61	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304016878	0378008460	9378008460	Vietcombank
514	225738010110021	Nguyễn Lê Thục Anh	63	63B2	Luật học	Trường KHXH&NV	8,6	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304012359	0913231619	51010003380203	BIDV
515	225738010110024	Nguyễn Lê Bình An	63	63B1	Luật học	Trường KHXH&NV	8,54	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304006641	0845401333	51010002713842	BIDV
516	225738010110058	Trần Thị Mai Linh	63	63B2	Luật học	Trường KHXH&NV	8,38	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304000725	0364544032	51010003380346	BIDV
517	225738010710055	Đặng Thị Hồng Minh	63	63B3	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	9,02	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304005285	0375107225	103876007279	Vietinbank
518	225738010710069	Nguyễn Thị Kim Trà	63	63B2	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,89	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304005049	0865010788	51010003380878	BIDV
519	225738010710073	Cao Xuân Tuấn	63	63B2	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,8	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040204012715	0983293360	51010003380939	BIDV
520	225738010710013	Hoàng Thị Phương Nam	63	63B2	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,72	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304008196	0987946977	51010003380753	BIDV
521	225738010710088	Lê Thị Thảo Tâm	63	63B1	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,69	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038304024821	0353543267	51010003380629	BIDV
522	225738010710039	Nguyễn Thị Mai	63	63B3	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,69	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303005101	0865597572	1023670499	Vietcombank
523	225738010710029	Phan Thị Thùy Dương	63	63B	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,55	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304006555	0945172299	51010003380984	BIDV
524	225738010710090	Lại Thủy An	63	63B2	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,55	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038304006691	0374234346	51010003380683	BIDV
525	225738010710003	Nguyễn Thị Giang	63	63B1	Luật kinh tế	Trường KHXH&NV	8,52	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304013818	0395785010	51010003380513	BIDV
526	205732010110006	Nguyễn Việt Hiệp	61	61B	Báo chí	Trường KHXH&NV	8,96	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040202019547	0342885244	105872373533	Vietinbank
527	205776010110001	Nguyễn Thiên Lý	61	61B	Công tác xã hội	Trường KHXH&NV	8,92	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187854325	0385132605	101872373540	Vietinbank
528	18574802010008	Lương Thị Mỹ Hương	59	59K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,92	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040300026265	0583481582	100875492427	Vietinbank
529	18574802010064	Thái Thị Hương Ly	59	59K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,92	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040300009981	0368751301	101869107872	Vietinbank
530	18574802010219	Hồ Hữu Đức	59	59K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,88	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040097012229	0968718312	102869420330	Vietinbank
531	18574802010110	Trần Trung Phong	59	59K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,84	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040200009993	0347916302	102869449445	Vietinbank
532	18574802010004	Nguyễn Văn Tú	59	59K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,76	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040099002805	0932379943	106877160982	Vietinbank
533	18574802010048	Bùi Hồng Sang	59	59K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,66	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040200012823	0976943246	104869107879	Vietinbank
534	18574802010014	Nguyễn Bá Thành	59	59K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,56	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040097010421	0988838275	109002850242	Vietinbank
535	18574802010049	Đặng Quang Sang	59	59K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,52	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040200021101	0348800414	108878473158	Vietinbank
536	19574802010100	Nguyễn Việt Hoà	60	60K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	9,27	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040201010429	0987932651	102870845615	Vietinbank
537	19574802010102	Nguyễn Văn Hiền	60	60K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	9,19	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042201003879	0376492007	100870845617	Vietinbank
538	19574802010242	Hoàng Ngọc Giang	60	60K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	9,18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	042201004546	0377637146	108871276692	Vietinbank
539	19574802010123	Trần Anh Khôi	60	60K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,98	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042201001205	0848685657	105870845636	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	DTBC HT	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
540	19574802010106	Phan Duy Hào	60	60K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,92	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040201007154	0855840100	108870845621	Vietinbank
541	19574802010171	Nguyễn Thành Tâm	60	60K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,85	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042201007935	0833726156	106870845675	Vietinbank
542	19574802010255	Trần Thị Phương Thảo	60	60K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,83	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042301006217	0354433550	107871276584	Vietinbank
543	19574802010059	Phan Thị Hải	60	60K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,63	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040301023211	0973827594	101870845585	Vietinbank
544	19574802010112	Nguyễn Văn Cường	60	60K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,55	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042099011198	0368607831	102870845627	Vietinbank
545	19574802010069	Nguyễn Đoàn Hoàng Hải	60	60K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,54	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	044201005259	0332421479	104878478336	Vietinbank
546	19574802010128	Ngô Văn Thiện	60	60K CLC	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,75	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040201009907	0868904746	108870236799	Vietinbank
547	19574802010134	Quê Đại Thắng	60	60K CLC	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,55	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040201012455	0865290534	108870850206	Vietinbank
548	205748020110012	Phan Tiến Đạt	61	61K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	9,01	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	0987843031	0987230890	103867641799	Vietinbank
549	205748020110020	Nguyễn Hữu Nhật	61	61K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,36	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040202005833	0396864749	104872383415	Vietinbank
550	205748020110041	Hồ Anh Hòa	61	61K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	9,07	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	042202011308	0868894217	109872383461	Vietinbank
551	205748020110176	Phan Nguyễn Đức Anh	61	61K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,09	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	0187969357	0855151683	101872383539	Vietinbank
552	205748020110123	Phan Quỳnh Anh	61	61K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,92	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	40302000932	0773378056	102872223033	Vietinbank
553	205748020110178	Hồ Anh Dũng	61	61K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,52	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042202005105	0904963154	102872383541	Vietinbank
554	205748020110182	Lê Kế Đạt	61	61K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,64	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	0187821169	0982653154	109872383544	Vietinbank
555	205748020110198	Hoàng Hải Lý	61	61K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,26	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	0187978646	0867871304	104872383576	Vietinbank
556	205748020110145	Nguyễn Thị Thương	61	61K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,55	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040301014789	0334946819	101872383484	Vietinbank
557	205748020110179	Phạm Minh Tuấn	61	61K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,29	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	0187845121	0563141612	102872279176	Vietinbank
558	205748020110239	Trần Đình Nhân	61	61K5	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,47	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	0187945550	0373082940	107874677305	Vietinbank
559	205748020110243	Đào Trọng Tuấn Linh	61	61K5	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,88	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	042202001028	0911071568	109874688329	Vietinbank
560	215748020110206	Nguyễn Thị Lê Na	62	62K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,69	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	40303021830	0382285738	109875593112	Vietinbank
561	215748020110487	Lê Đình Bảo	62	62K5	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,58	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042203002442	0705961862	100875593187	Vietinbank
562	215748020110200	Phan Minh Sáng	62	62K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,54	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187981309	0962610525	102875904480	Vietinbank
563	215748020110470	Nguyễn Tạ Quyền	62	62K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,46	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040203018645	0867168267	108875560267	Vietinbank
564	215748020110047	Phan Xuân An Thái	62	62K CLC	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,14	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187757483	0868200769	105873803911	Vietinbank
565	215748020110320	Nguyễn Tấn Long	62	62K CLC	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,09	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	62203000501	0987635612	103875560262	Vietinbank
566	215748020110327	Phạm Gia Bảo	62	62K6	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,87	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040203002101	0934433864	106875593236	Vietinbank
567	215748020110323	Nguyễn Ngọc Anh Đức	62	62K6	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,71	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040203015499	0332201302	102875593243	Vietinbank
568	215748020110176	Lê Công Thành	62	62K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,66	Xuất sắc	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040203022382	0989459477	103875593120	Vietinbank
569	215748020110261	Nguyễn Huy Bình	62	62K5	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,53	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040203002177	0977143655	109875593188	Vietinbank
570	215748020110288	Lê Đức Nhật	62	62K5	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,14	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187828095	0888329486	102867391737	Vietinbank
571	215748020110431	Phan Huy Hoàng	62	62K7	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,12	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040203002640	0393796381	105875593310	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
572	215748020110197	Trịnh Thanh Bình	62	62K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,11	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040203002187	0369052749	103875593132	Vietinbank
573	215748020110253	Nguyễn Thị Huyền	62	62K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,02	Xuất sắc	Khá	1.170.000	5	5.850.000	40303021975	0705406685	101873461134	Vietinbank
574	225748020110223	Võ Quốc Bảo	63	63K CLC	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	9,01	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042203000569	0919922503	104877385720	Vietinbank
575	225748020110370	Nguyễn Đình Mạnh	63	63K6	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,55	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040204017997	0355405449	100877385819	Vietinbank
576	225748020110265	Nguyễn Việt Tri	63	63K5	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,45	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040204003672	0382320095	102877385614	Vietinbank
577	225748020110167	Đặng Đình Dương	63	63K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	8,14	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040097027546	0815650678	107877439563	Vietinbank
578	225748020110096	Nguyễn Danh Hiếu	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,88	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204021775	0349745354	100877439124	Vietinbank
579	225748020110035	Trương Quang Hoà	63	63K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,81	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204010107	0328950717	102877362936	Vietinbank
580	225748020110172	Nguyễn Bá Pháp	63	63K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,81	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204027088	0339573127	102877439568	Vietinbank
581	225748020110313	Lê Trọng Nghĩa	63	63K6	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,81	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204014343	0835731781	107877385781	Vietinbank
582	225748020110295	Nguyễn Hồng Quân	63	63K5	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,77	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040203008091	0353675457	103877090263	Vietinbank
583	225748020110316	Dương Minh Quân	63	63K CLC	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,76	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204001401	0917361219	106877385730	Vietinbank
584	225748020110138	Nguyễn Đình Tuấn	63	63K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,72	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204020383	0824892083	106877439537	Vietinbank
585	225748020110310	Hoàng Thị Đoan	63	63K6	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,67	Xuất sắc	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040304024619	0817504324	108877385778	Vietinbank
586	225748020110078	Phan Quốc Tuấn	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,56	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	042204001024	0942620810	103877439106	Vietinbank
587	225748020110147	Nguyễn Đức Lâm	63	63K CLC	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,51	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	042204012332	0912805658	107877385715	Vietinbank
588	225748020110121	Nguyễn Thị Kim Danh	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,49	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040304011929	0366113876	106877439143	Vietinbank
589	225748020110236	Nguyễn Hoài Anh	63	63K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,44	Xuất sắc	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040304015152	0913916781	104877377299	Vietinbank
590	225748020110190	Trần Minh Thanh	63	63K CLC	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,44	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	035203005452	0866704230	103874551819	Vietinbank
591	225748020110112	Nguyễn Thị Phương Anh	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,43	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040304005871	0965009316	101877439135	Vietinbank
592	225748020110115	Võ Tạ Đức	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,42	Xuất sắc	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204007204	0388669248	108877439138	Vietinbank
593	225748020110022	Nguyễn Long Hải	63	63K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,4	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204028552	0344026671	102877362924	Vietinbank
594	225748020110299	Phan Đoàn Quyền	63	63K5	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,39	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204005238	0394232580	100877385655	Vietinbank
595	225748020110249	Võ Văn Đức	63	63K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	7,37	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204017527	0348386873	108877377338	Vietinbank
596	205748010310003	Võ Tả Nam	61	61K	Kỹ thuật phần mềm	Viện KT&CN	8,87	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040201005366	0855607380	108872383639	Vietinbank
597	215748010110009	Nguyễn Tất Quốc	62	62K	Khoa học máy tính	Viện KT&CN	7,4	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040203002752	0366397007	106875724080	Vietinbank
598	225748010110032	Nguyễn Văn Chương	63	63K	Khoa học máy tính	Viện KT&CN	8,64	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	0187916858	0393485169	104877394123	Vietinbank
599	225748010110003	Võ Mạnh Linh	63	63K	Khoa học máy tính	Viện KT&CN	7,74	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204003224	0949395766	105877394091	Vietinbank
600	225748010110026	Trần Phan Thịnh	63	63K	Khoa học máy tính	Viện KT&CN	7,01	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204003454	0358767444	107877066690	Vietinbank
601	18575103010037	Đinh Trung Kiên	59	59K	CN KT Điện, điện tử	Viện KT&CN	8,89	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040200019512	0985523887	107869192679	Vietinbank
602	18575103010032	Phan Đức Tịnh	59	59K	CN KT Điện, điện tử	Viện KT&CN	8,86	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042200003004	0384954614	104869192696	Vietinbank
603	18575103010038	Nguyễn Đình Thanh	59	59K	CN KT Điện, điện tử	Viện KT&CN	8,79	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040200017828	0899619400	109869192691	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
604	18575202160020	Phan Xuân Hiếu	59	59K	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	9,03	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042200010746	0345609896	109869192719	Vietinbank
605	18575202160028	Võ Văn Hợp	59	59K	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	8,86	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042200001171	0914909942	109869192721	Vietinbank
606	18575202160019	Phạm Văn Lương	59	59K	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	8,76	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187872380	0985514052	102869192728	Vietinbank
607	19575102060003	Nguyễn Văn Huân	60	60K	CN KT Điện, điện tử	Viện KT&CN	8,48	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	36201015827	0866429476	109870845969	Vietinbank
608	19575102050034	Đặng Thành Huy	60	60K1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KT&CN	8,52	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040201002055	0943151137	108869448671	Vietinbank
609	19575102050073	Chu Văn Nam	60	60K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KT&CN	8,35	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040201024290	0869362801	102870845915	Vietinbank
610	19575102050059	Nguyễn Văn Yên	60	60K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KT&CN	8,2	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040201019114	0364689632	100870845904	Vietinbank
611	19575102050069	Nguyễn Anh Chương	60	60K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KT&CN	8,17	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040201013833	064690332	105870845912	Vietinbank
612	19575202070015	Đinh Bạt Nhật	60	60K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KT&CN	7,77	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040201014653	0358328596	102876512896	Vietinbank
613	19575202160019	Hồ Sỹ Cương	60	60K	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	7,74	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040200012408	0353175035	107870845986	Vietinbank
614	19575202160032	Ngô Anh Tuấn	60	60K	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	7,74	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040201006978	0379253004	100870846002	Vietinbank
615	19575202160003	Phan Trung Kiên	60	60K	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	7,65	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040098000806	0917629898	100870845971	Vietinbank
616	205751020510005	Trần Đình Hậu	61	61K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KT&CN	8,23	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040201009658	0367245976	105872416026	Vietinbank
617	205751020510023	Nguyễn Tiến Dũng	61	61K1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KT&CN	7,21	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040202006874	0374273002	0374273002	Vietinbank
618	205751020510061	Nguyễn Trần Tuấn	61	61K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KT&CN	7,16	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040202007558	0328451969	101878553924	Vietinbank
619	205751020510083	Phan Văn Hải Đăng	61	61K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KT&CN	7,33	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040202004189	0965915461	106873093356	Vietinbank
620	205751030110035	Đào Mạnh Hùng	61	61K	CN KT Điện, điện tử	Viện KT&CN	7,96	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	042202009378	0869175315	107872414150	Vietinbank
621	205751030110043	Nguyễn Văn Hiếu	61	61K	CN KT Điện, điện tử	Viện KT&CN	8,19	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040202009907	0867891470	109872414158	Vietinbank
622	205752021610036	Phan Văn Dũng	61	61K	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	8,38	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040202010720	0377326158	102877269620	Vietinbank
623	205752021610030	Trần Huy Hoàng	61	61K	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	8,75	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040202024130	0962791971	100872414075	Vietinbank
624	205752021610034	Hà Huy Triều	61	61K	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	8,33	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042202011440	0904949914	106872414079	Vietinbank
625	205752020710013	Hà Huy Hạnh	61	61K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KT&CN	7,91	Xuất sắc	Khá	1.170.000	5	5.850.000	042202008533	0373253730	102872414116	Vietinbank
626	215751020510024	Thái Doãn Tài	62	62K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KT&CN	7,23	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040201022404	0843032001	107875593605	Vietinbank
627	215751020510123	Hoàng Bắc	62	62K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KT&CN	7,31	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	042203010360	0858443929	101875593568	Vietinbank
628	215751020510116	Nguyễn Xuân Minh Đức	62	62K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KT&CN	7,25	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040203005972	0946706115	100877171692	Vietinbank
629	215752021610127	Lê Thị Thu Uyên	62	62K3	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	8,47	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	38303016075	0942955166	109874559879	Vietinbank
630	215752021610043	Vũ Văn Thanh	62	62K1	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	8,19	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040203003902	0329966763	100875560417	Vietinbank
631	215752021610076	Trần Phương Nam	62	62K2	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	8,12	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040203014860	0932475595	109873789528	Vietinbank
632	215752021610124	Trần Ngọc Bách	62	62K3	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	7,88	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187803195	0393483830	102002424280	Vietinbank
633	215752021610071	Phan Văn Vỹ	62	62K1	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	7,73	Xuất sắc	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040203006430	0357291951	101875560443	Vietinbank
634	215752021610057	Trần Bá Thế	62	62K1	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	7,72	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040203013780	0392925746	105873944737	Vietinbank
635	215752021610027	Trần Văn Tuấn	62	62K2	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	7,52	Xuất sắc	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040202011844	09899938037	106875560435	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
636	215751030110040	Nguyễn Tự Linh	62	62K2	CN KT Điện, điện tử	Viện KT&CN	8,19	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042202005316	0865387802	104875724030	Vietinbank
637	215751030110036	Trần Ngọc Phú	62	62K2	CN KT Điện, điện tử	Viện KT&CN	8,04	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042203008669	0865358130	103875724044	Vietinbank
638	215752020710031	Nguyễn Thị Ước	62	62K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KT&CN	7,5	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040303023117	0896525122	108875593425	Vietinbank
639	225751020510020	Nguyễn Đặng Nam Phong	63	63K1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KT&CN	7,55	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	042204002304	0962032296	108877349080	Vietinbank
640	225751020510034	Nguyễn Tiến Hưng	63	63K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KT&CN	7,29	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	042204003469	0869603783	100877348722	Vietinbank
641	225751020510121	Trương Xuân Trung	63	63K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KT&CN	8,12	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	67201000879	0868661072	102877348772	Vietinbank
642	225751030110017	Trần Đức Tài	63	63K2	CN KT Điện, điện tử	Viện KT&CN	7,11	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204017144	0961839225	102876644286	Vietinbank
643	225751030110022	Cao Viết Thuận	63	63K2	CN KT Điện, điện tử	Viện KT&CN	7,82	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204011287	0345506687	102877348949	Vietinbank
644	225752020710021	Đặng Ngọc Sỹ	63	63K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KT&CN	7,01	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204022603	0705256367	705256367	Vietinbank
645	225752020710036	Nguyễn Đình Đạt	63	63K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KT&CN	8,01	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204003999	0869709873	103878532081	Vietinbank
646	225752021610066	Hồ Đình An	63	63K2	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	8,02	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040204010905	0337468773	100877348901	Vietinbank
647	225752021610045	Trần Đức Thắng	63	63K2	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	7,1	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204025390	0364572004	104877348891	Vietinbank
648	225752021610076	Lô Đức Thọ	63	63K1	KT Điều khiển và Tự động hóa	Viện KT&CN	7,45	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040203026264	0377807424	105877349192	Vietinbank
649	19576201090008	Nguyễn Thị Cẩm Tú	60	60K	Nông học	Viện NN&TN	8,84	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042301000795	0943895030	103870845831	Vietinbank
650	19576203010015	Nguyễn Minh Toàn	60	60K	Nuôi trồng thủy sản	Viện NN&TN	8,08	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	038201016188	0833100701	104870845867	Vietinbank
651	205785010110006	Hồ Thị Phương Nam	61	61K	Quản lý tài nguyên môi trường	Viện NN&TN	7,47	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	188009395	0372778631	103872465576	Vietinbank
652	205762030110014	Vương Thị Hồng Uyên	61	61K	Nuôi trồng thủy sản	Viện NN&TN	7,69	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040302009502	0962424297	100872465554	Vietinbank
653	205762030110013	Trần Thị Kiều Trinh	61	61K	Nuôi trồng thủy sản	Viện NN&TN	7,69	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040302004870	0383572250	101872465553	Vietinbank
654	215762030110010	Bùi Công Cường	62	62K	Nuôi trồng thủy sản	Viện NN&TN	7,68	Xuất sắc	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040203007480	0339055827	109875769519	Vietinbank
655	215762030110035	Đậu Thị Vy	62	62K	Nuôi trồng thủy sản	Viện NN&TN	7,47	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040303001458	0979812164	07875818845	Vietinbank
656	215762010510013	Hoàng Minh Thắng	62	62K	Chăn nuôi (CN thú y)	Viện NN&TN	8,24	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040202005510	0339836325	100875593379	Vietinbank
657	215762010510023	Nguyễn Thị Thủy	62	62K	Chăn nuôi (CN thú y)	Viện NN&TN	8,1	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	044303007069	0853436778	107875718741	Vietinbank
658	225762010510004	Hà Thị Trà	63	63K	Chăn nuôi (CN thú y)	Viện NN&TN	7,87	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	042304000458	0348514589	107877412676	Vietinbank
659	225762010510009	Bùi Thị Dung	63	63K	Chăn nuôi (CN thú y)	Viện NN&TN	7,79	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040304012073	0359412622	106877412652	Vietinbank
660	225785010110004	Ngô Thị Như Quỳnh	63	63K	Quản lý tài nguyên môi trường	Viện NN&TN	7,16	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	040304002476	0336288177	102877445168	Vietinbank
661	225762010910009	Lô Thị Hồng Trang	63	63K	Nông học	Viện NN&TN	7,97	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040301012672	0387382194	100872525097	Vietinbank
662	225762030110014	Thái Xuân Lộc	63	63K	Nuôi trồng thủy sản	Viện NN&TN	7,51	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204014632	0386996443	108877413046	Vietinbank
663	205762010510006	Nguyễn Thị Cẩm Tú	61	61K	Chăn nuôi	Viện NN&TN	8,84	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187959998	0359679633	104873086856	Vietinbank
664	19576201050002	Trần Thị Bảo Trang	60	60K	Chăn nuôi	Viện NN&TN	8,77	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187752793	0988667768	101003558853	Vietinbank
665	19578501010009	Nguyễn Thị Lệ Duyên	60	60B	Quản lý tài nguyên môi trường	Viện NN&TN	8,57	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301018529	0393590860	105870845842	Vietinbank
666	18575401010024	Đặng Thị Ngọc	59	59K	Công nghệ thực phẩm	Viện CNHSM	8,97	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040300003569	0984079137	100869192854	Vietinbank
667	18575401010023	Hoàng Thị Thảo Vân	59	59K	Công nghệ thực phẩm	Viện CNHSM	8,83	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040300004105	0359428252	101869192865	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCT	XLRL	Loại HB	Mức IIB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
668	19577203010043	Nguyễn Thị Tú	60	60B2	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,92	Xuất sắc	Giỏi	1.573.000	5	7.865.000	038301018249	089 6517630	101870845790	Vietinbank
669	19577203010032	Lê Thị Thắm	60	60B1	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,74	Xuất sắc	Giỏi	1.573.000	5	7.865.000	038301013552	0984160798	108870845781	Vietinbank
670	19577203010030	Hồ Thị Ngọc Ánh	60	60B1	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,72	Tốt	Giỏi	1.573.000	5	7.865.000	040301013178	0865944742	108870845779	Vietinbank
671	19577203010027	Dương Thị Trang	60	60B2	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,7	Xuất sắc	Giỏi	1.573.000	5	7.865.000	042300006138	042300006138	106869241300	Vietinbank
672	19577203010090	Nguyễn Thị Bảo Hoài	60	60B2	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,66	Tốt	Giỏi	1.573.000	5	7.865.000	040301008408	0354734515	101874672781	Vietinbank
673	205754010110010	Nguyễn Thị Hồng	61	61K	Công nghệ thực phẩm	Viện CNHSMT	8,02	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040302009236	0333944069	100872514524	Vietinbank
674	205772030110017	Đặng Thùy Trang	61	61B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,72	Xuất sắc	Giỏi	1.573.000	5	7.865.000	040302001395	0367812198	102872460302	Vietinbank
675	205772030110055	Võ Lê Thanh Huyền	61	61B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,52	Tốt	Giỏi	1.573.000	5	7.865.000	042302001059	826849256	109872460318	Vietinbank
676	205772030110036	Nguyễn Thị Hồng Giang	61	61B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,51	Tốt	Giỏi	1.573.000	5	7.865.000	040302011058	0386109980	107872460307	Vietinbank
677	215754010110016	Lê Thị Thu Trang	62	62K	Công nghệ thực phẩm	Viện CNHSMT	8,21	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040303022207	0854466744	107875344090	Vietinbank
678	215772030110039	Đặng Thị Quỳnh Trang	62	62B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,14	Tốt	Giỏi	1.573.000	5	7.865.000	040301006988	0389871836	109875344131	Vietinbank
679	215772030110054	Nguyễn Khắc Hùng	62	62B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	7,79	Tốt	Khá	1.430.000	5	7.150.000	042203000737	0942123221	106875344147	Vietinbank
680	215772030110042	Đào Thị Xuân	62	62B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	7,76	Tốt	Khá	1.430.000	5	7.150.000	040303001123	0332682785	106875344134	Vietinbank
681	215772030110061	Nguyễn Thị Hằng Nga	62	62B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	7,75	Xuất sắc	Khá	1.430.000	5	7.150.000	040303002291	0898605692	103875344152	Vietinbank
682	225754010110003	Võ Thị Mỹ Tâm	63	63K	Công nghệ thực phẩm	Viện CNHSMT	7,94	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040304012399	0343354102	51010003623227	BIDV
683	225772030110014	Ngô Thị Như Hoài	63	63B2	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	9,07	Tốt	Giỏi	1.573.000	5	7.865.000	040301012796	0337911962	51010003623564	BIDV
684	225772030110034	Hoàng Thị Hồng Hạnh	63	63B2	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,77	Tốt	Giỏi	1.573.000	5	7.865.000	044303006604	0582858720	53210001119599	BIDV
685	225772030110054	Hồ Thị Vân Sương	63	63B2	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,71	Xuất sắc	Giỏi	1.573.000	5	7.865.000	040303017805	0372047599	51010003633271	BIDV
686	225772030110033	Vũ Thị Hoài Thu	63	63B1	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,59	Tốt	Giỏi	1.573.000	5	7.865.000	040304004884	0377045281	51010003623485	BIDV
687	19575401010011	Phạm Thị Lan Anh	60	60K	Công nghệ thực phẩm	Viện CNHSMT	8,9	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	042301005749	0945747041	109870845811	Vietinbank
688	19571402310041	Đàm Thị Bích Thủy	60	60A3	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,98	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187803919	0584269825	100870698087	Vietinbank
689	19571402310098	Bùi Lê Thanh	60	60A3	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,84	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187916533	0393549046	103870698084	Vietinbank
690	19571402310069	Nguyễn Thanh Bắc	60	60A3	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,84	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187849393	0338638352	106870698027	Vietinbank
691	19571402310003	Nguyễn Thị Đăng	60	60A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,79	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301015706	0968673941	0968673941	Vietinbank
692	19571402310070	Hồ Thị Ngọc Trâm	60	60A3	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,65	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187818240	0976628106	109870698088	Vietinbank
693	19571402310067	Nguyễn Thị Kim Oanh	60	60A2	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,54	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301008968	0346637425	100870698050	Vietinbank
694	19571402310047	Võ Thị Thủy Linh	60	60A2	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,49	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187883018	0977167201	107870698038	Vietinbank
695	19572202010122	Nguyễn Thị Linh Chi	60	60B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,68	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187886460	0372169001	105870698152	Vietinbank
696	19572202010017	Bùi Thị Hạnh	60	60B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,64	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187955130	0329965855	108870698159	Vietinbank
697	19572202010039	Nguyễn Thị Thanh	60	60B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,59	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187925981	0981906915	101869918553	Vietinbank
698	19572202010064	Lê Thị Tú Anh	60	60B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,59	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187801625	0369628001	108874696649	Vietinbank
699	19572202010283	Trần Thị Hồng Hạnh	60	60B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,54	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187925145	0973040177	109870698160	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
700	19572202010231	Vũ Ngọc Huy Hoàng	60	60B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,53	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187926138	0355949470	103869918576	Vietinbank
701	19572202010230	Nguyễn Thị Bảo Trâm	60	60B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,49	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187818010	0949537829	100870698132	Vietinbank
702	19572202010177	Kheo Thị Kiều Trang	60	60B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,46	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187886492	0824727801	109870698133	Vietinbank
703	19572202010093	Nguyễn Lê Hải Yến	60	60B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,46	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187859667	0949520201	100870698196	Vietinbank
704	19572202010062	Lê Thị Hồng Nhung	60	60B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,44	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184439219	0368407431	103870698290	Vietinbank
705	19572202010237	Ngô Thị Quỳnh	60	60B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,43	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187804885	0362254877	104870698180	Vietinbank
706	19572202010069	Nguyễn Thị Nhuận	60	60B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,41	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301005857	0383613655	108870698174	Vietinbank
707	19572202010097	Nguyễn Thị Kiều Trinh	60	60B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,37	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301017957	0349838926	107872613252	Vietinbank
708	19572202010019	Hồ Thị Hải Lý	60	60B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,33	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187746002	0398026600	101870698168	Vietinbank
709	205714023110193	Nguyễn Thị Bích Ngọc	61	61A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	9,05	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187969382	0948392389	103872468616	Vietinbank
710	205714023110103	Nguyễn Việt Hưng	61	61A3	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	9,03	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187958947	0941086404	101872468523	Vietinbank
711	205714023110074	Đặng Thị Nhài	61	61A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,86	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187906913	0584053105	102872468547	Vietinbank
712	205714023110202	Phan Khánh Huyền	61	61A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,85	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188013743	0854904933	104872468642	Vietinbank
713	205714023110025	Hồ Thị Hương Giang	61	61A2	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,79	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187928558	0328082427	100872753593	Vietinbank
714	205714023110125	Võ Thị Quỳnh Anh	61	61A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,73	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302015413	0385852722	105873690802	Vietinbank
715	205714023110001	Lê Hồng Ninh	61	61A5	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,71	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184418947	0947601931	107872468649	Vietinbank
716	205714023110002	Nguyễn Nguyệt Anh	61	61A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,67	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187668558	0988499990	108872468650	Vietinbank
717	205714023110221	Lê Anh Thư	61	61A5	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,66	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302001011	0374780180	104878545787	Vietinbank
718	205714023110110	Hoàng Khánh Linh	61	61A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,63	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187881406	0386936708	100872468588	Vietinbank
719	205714023110220	Nguyễn Ngọc Linh	61	61A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,62	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302017038	0363692625	108872468662	Vietinbank
720	205714023110011	Nguyễn Quốc Hiếu	61	61A5	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,62	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187895317	0982788173	102872468644	Vietinbank
721	205722020110279	Thái Nguyễn Phương Thảo	61	61B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,77	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187899688	0948523616	108872490628	Vietinbank
722	205722020110255	Trần Trung Quân	61	61B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,42	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040202018727	0916311901	107872490598	Vietinbank
723	205722020110256	Nguyễn Thị Hào	61	61B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,24	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038302011957	0865703522	108872490597	Vietinbank
724	205722020110195	Lê Duy Đức	61	61B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,11	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187827080	0763165416	100872490517	Vietinbank
725	205722020110261	Ngô Thị Hoàng Nhi	61	61B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,08	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187969212	0855011202	108872588158	Vietinbank
726	205722020110263	Nguyễn Ngọc Phú	61	61B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,08	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187897160	0327414152	107872490604	Vietinbank
727	205722020110143	Lê Văn Lưu	61	61B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,03	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188008091	0968656875	102872490609	Vietinbank
728	205722020110120	Ngô Thị Cẩm Nhung	61	61B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,03	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187881383	0857506535	107872490534	Vietinbank
729	205722020110211	Trần Hữu Mạnh	61	61B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,97	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	184418966	0942501892	101872490570	Vietinbank
730	205722020110180	Hồ Sỹ Được	61	61B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,94	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	187986195	0862771259	105872490479	Vietinbank
731	205722020110152	Nguyễn Thị Hiền	61	61B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,94	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	188009011	0971787334	103872490580	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
732	205722020110039	Nguyễn Hữu Thành	61	61B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,86	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	187807597	0349093296	104872490398	Vietinbank
733	205722020110138	Trịnh Xuân Tú	61	61B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,84	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187981256	0854153675	108878541639	Vietinbank
734	205722020110259	Phùng Thị Tú Anh	61	61B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,79	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040302009535	0362279959	100878541051	Vietinbank
735	215714023110438	Nguyễn Thị Hồng Minh	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,98	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303014886	0946247157	102874264124	Vietinbank
736	215714023110354	Nguyễn Thị Nguyệt Hà	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,96	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303008278	0914638476	107874283082	Vietinbank
737	215714023110327	Lê Thị Khánh Chi	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,95	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303024036	0965870811	106874264105	Vietinbank
738	215714023110069	Trịnh Thanh Ngà	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,83	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303001750	0915105776	109874264127	Vietinbank
739	215714023110024	Đoàn Ngọc Huyền Trang	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,79	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303005139	0917225982	105874264133	Vietinbank
740	215714023110361	Lương Thu Hằng	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,76	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038303011885	0947169004	106875342258	Vietinbank
741	215714023110151	Hồ Phương Chi	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,74	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303005697	0912723156	102874264149	Vietinbank
742	215714023110299	Vũ Phương Linh	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,71	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303002395	0969607835	106874264157	Vietinbank
743	215714023110158	Phan Thanh Thanh	62	62A3	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,66	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184419397	0911478452	101875342362	Vietinbank
744	215714023110444	Mai Thị Tú	62	62A3	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,62	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038303021692	0832650158	104872464134	Vietinbank
745	215714023110321	Nguyễn Hà Anh	62	62A2	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,53	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038303007615	0377033069	107874264104	Vietinbank
746	215714023110217	Phạm Thị Cẩm Vân	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,51	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038303003003	0333174598	105874264173	Vietinbank
747	215714023110014	Nguyễn Diệu Thúy	62	62A6	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,47	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303005131	0942202356	103874076184	Vietinbank
748	215714023110263	Nguyễn Khánh Linh	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,47	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303024723	0398149235	105874264173	Vietinbank
749	215714023110246	Nguyễn Phương Thảo	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,46	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303002819	0362034504	107874264168	Vietinbank
750	215714023110308	Nguyễn Thiên Hương	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,42	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303001769	0974602761	105874283084	Vietinbank
751	215714023110404	Hồ Thị Hà Giang	62	62A8	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,39	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303008402	0862105456	105875042149	Vietinbank
752	215714023110040	Kiều Phương Linh	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,39	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303002610	0374968707	107874264156	Vietinbank
753	215714023110364	Phạm Thị Minh Anh	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,35	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038303016341	0763170247	102875342264	Vietinbank
754	215714023110341	Nguyễn Thị Phương Thủy	62	62A3	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,34	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038303008439	0865431589	108874264170	Vietinbank
755	215714023110019	Võ Thị Hiền Thương	62	62A6	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,31	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187968032	0968537589	109875342497	Vietinbank
756	215714023110344	Nguyễn Thị Khánh Ly	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,31	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303015836	0949342856	104874264161	Vietinbank
757	215714023110226	Hoàng Thị Sao Mai	62	62A3	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,31	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042303002985	0918533925	105875342356	Vietinbank
758	215714023110218	Lê Thị Ngọc Ánh	62	62A5	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,29	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184488100	0358820505	107875342435	Vietinbank
759	215714023110498	Võ Khánh Huyền	62	62A2	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,23	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303000672	0912202329	108874264116	Vietinbank
760	215714023110359	Hồ Bích Loan	62	62A2	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,21	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303004280	0904960502	104874264122	Vietinbank
761	215714023110413	Thái Phan Tú Vân	62	62A	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,21	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303024112	0763196415	102873909775	Vietinbank
762	215714023110253	Nguyễn Hà Trang	62	62A8	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,2	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303020181	0392946121	106875342573	Vietinbank
763	215714023110258	Nguyễn Trọng Thanh	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,18	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040203018338	0961247937	109874264166	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
764	215714023110453	Nguyễn Thị Cẩm Ly	62	62A3	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,12	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040303020720	0328109417	100875810703	Vietinbank
765	215722020110008	Nguyễn Thị Trinh	62	62B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,63	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040197023596	0981457793	102875072343	Vietinbank
766	215722020110294	Nguyễn Thị Thanh Nhân	62	62B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,09	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038303017280	0962604622	109875072236	Vietinbank
767	215722020110023	Nguyễn Thị Thủy Hằng	62	62B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,76	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040198003061	0389543479	101875072247	Vietinbank
768	215722020110010	Nguyễn Hà Anh Thư	62	62B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,65	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187844129	0948587019	102875086025	Vietinbank
769	215722020110206	Lưu Thị Minh Hào	62	62B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,59	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303005774	0986469238	107875072278	Vietinbank
770	215722020110310	Nguyễn Thị Như Quỳnh	62	62B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,58	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	188023592	0984921203	108875072470	Vietinbank
771	215722020110081	Hoàng Nguyễn Nhật Mai	62	62B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,57	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040303001153	0914610117	101875072356	Vietinbank
772	215722020110096	Cao Thị Ngọc Bích	62	62B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,56	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303002181	0911910167	109875086067	Vietinbank
773	215722020110258	Trần Thị Phương	62	62B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,43	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	040303002858	0378075989	104875086087	Vietinbank
774	215722020110230	Nguyễn Thị Nhung	62	62B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,42	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187951640	0386367122	105875072389	Vietinbank
775	215722020110269	Nguyễn Thị Hà Vi	62	62B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,41	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	042303001997	0374140069	103875085914	Vietinbank
776	215722020110001	Nguyễn Nhật Anh	62	62B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,39	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187896364	0867973958	105802110678	Vietinbank
777	215722020110077	Hồ Thị Mai	62	62B6	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,36	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040303020299	0395939520	101873885293	Vietinbank
778	215722020110199	Mai Thị Kiều Oanh	62	62B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,24	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	038303021648	0374140069	103875085914	Vietinbank
779	215722020110167	Nguyễn Đức Thái	62	62B6	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,19	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040203001529	0522659825	100875086151	Vietinbank
780	225714023130128	Nguyễn Phương Liên	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	9,26	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304017796	0345971101	101877359271	Vietinbank
781	225714023130059	Nguyễn Hoàng Tuấn	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,92	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040093042931	0854511442	100878556289	Vietinbank
782	225714023130071	Nguyễn Hồ Thảo Vy	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,79	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304005034	0839411904	105877359277	Vietinbank
783	225714023130142	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,75	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304027311	0343285296	102877359270	Vietinbank
784	225714023130086	Nguyễn Thị Việt Hằng	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,74	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304026491	0986311715	108877359259	Vietinbank
785	225714023130168	Bùi Trình Quốc Anh	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,73	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040204020799	0968596767	107877359262	Vietinbank
786	225714023130183	Nguyễn Thị Thảo Hoa	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,69	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304014009	0941379016	102877359267	Vietinbank
787	225714023130124	Võ Khánh Linh	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,6	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304002469	0943631369	108877359261	Vietinbank
788	225714023130196	Lê Thị Tú Uyên	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,59	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042304003261	0826467728	106877359276	Vietinbank
789	225714023130166	Hoàng Thị Hồng Thắm	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,51	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304013735	0776230172	103877359254	Vietinbank
790	225714023130190	Nguyễn Thu An	63	63A4	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,46	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	072304000552	0963526504	108877359534	Vietinbank
791	225714023130135	Nguyễn Cẩm Linh	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,44	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304012279	0347860219	109877359260	Vietinbank
792	225714023130133	Nguyễn Gia Thanh Ly	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh TN	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,38	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	064304003019	0914841171	109877359273	Vietinbank
793	225722020110139	Đặng Yến Nhi	63	63B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	9,1	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302022336	0379222097	103877359879	Vietinbank
794	225722020110178	Nguyễn Thị Quỳnh	63	63B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,37	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304018358	0344509360	100877359902	Vietinbank
795	225722020110173	Trần Hà Thương	63	63B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,31	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040304004975	0814250949	101877359653	Vietinbank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
796	225722020110088	Nguyễn Phương Anh	63	63B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,15	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304014931	0934412751	100877358943	Vietinbank
797	225722020110190	Hồ Ngọc An	63	63B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	8,09	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304018254	0943627868	103877358160	Vietinbank
798	225722020110039	Nguyễn Thụy Điệp	63	63B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,9	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040204020822	0346549296	104877359865	Vietinbank
799	225722020110213	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	63	63B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,89	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	040304004524	0966565026	101601270304	Vietinbank
800	225722020110065	Phùng Thị Huyền Nhung	63	63B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,83	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304012206	0378266937	106877359673	Vietinbank
801	225722020110008	Ngô Lan Anh	63	63B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,83	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304019484	0355105137	104877358145	Vietinbank
802	225722020110126	Nguyễn Thị Phương Linh	63	63B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,79	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	042304001559	0931746048	106877359890	Vietinbank
803	225722020110081	Phạm Thị Khánh Hòa	63	63B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,76	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	040304002987	0969984461	101877359883	Vietinbank
804	225722020110140	Nguyễn Thị Thủy Quyên	63	63B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,63	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040304008531	0378081527	102876105432	Vietinbank
805	225722020110156	Nguyễn Thị Hà Phương	63	63B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	7,62	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	042304002811	0943681123	107877358142	Vietinbank
806	18575802010044	Hồ Phi Chiến	59	59K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	7,97	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040200008958	0823440433	0101878538035	Vietinbank
807	19575802050007	Trần Văn Công	60	60K	Kỹ thuật xây dựng CTGT	Khoa Xây dựng	8,81	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187873833	0325987937	101870935698	Vietinbank
808	19575802010056	Bùi Quang Huy	60	60K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	9,11	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	040201021287	0359939792	0359939792	Vietinbank
809	19575802010035	Hoàng Văn Lộc	60	60K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,92	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040201001634	0979436737	105869448698	Vietinbank
810	19575802010041	Nguyễn Văn Trinh	60	60K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,35	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040201023757	0966606433	107875779675	Vietinbank
811	205758020110049	Phạm Anh Hiếu	61	61K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,51	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040202007152	0819693860	100872176544	Vietinbank
812	205758020110036	Lê Xuân Sang	61	61K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,21	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040201022038	0822706772	103872460353	Vietinbank
813	215758030110007	Nguyễn Thị Ngọc	62	62B	Kinh tế xây dựng	Khoa Xây dựng	8,11	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040303023393	0776249441	105875780301	Vietinbank
814	215758020110063	Nguyễn Văn Hải	62	62K1	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	7,76	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040203018026	0859025293	109875560312	Vietinbank
815	215758020110008	Nguyễn Đình Đức	62	62K2	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	7,21	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040203001626	0763159475	109875560309	Vietinbank
816	225758020110029	Phan Văn Đức	63	63K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	7,76	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	042201012319	0964381747	100877445024	Vietinbank
817	225758020110040	Hồ Văn Hùng	63	63K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	7,67	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	042203010155	0332512802	100877445012	Vietinbank
818	225758020110038	Đậu Trần Đức Chính	63	63K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	7,38	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040204008874	0356892809	0356892809	Vietinbank
819	18575802010038	Nguyễn Văn Uy	59	59K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,09	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040200002511	0333136885	0101868215101	Vietinbank
820	215714020810006	Trần Thị Thảo	62	62A	Giáo dục quốc phòng	Khoa GDQP	7,77	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	042302000780	0945140802	103875049526	Vietinbank
821	215714020810008	Phạm Thị Quý	62	62A	Giáo dục quốc phòng	Khoa GDQP	7,68	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	40303016731	0338071513	5121000086382	BIDV
822	225714020830011	Lâm Ngọc Phương	63	63A	Giáo dục quốc phòng	Khoa GDQP	7,72	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	94303001936	0396332438	1027194063	Vietcombank
823	225714020830018	Nguyễn Thị Hằng	63	63A	Giáo dục quốc phòng	Khoa GDQP	7,61	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	40304005854	0343172808	0343172808	MB Bank
824	205714020810003	Cao Việt Toàn	61	61A	Giáo dục quốc phòng	Khoa GDQP	8,65	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038201013299	0398043308	101870733414	Vietinbank
825	18575802010009	Vương Văn Đức	59	59K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,06	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040200008012	0815330197	100878538664	Vietinbank
826	19571402060001	Phan Bá Nam	60	60A	Giáo dục thể chất	Khoa GDTC	8,87	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040201005108	0858415789	821810888	VIB
827	205714020610011	Phạm Hữu Chiến	61	61A	Giáo dục thể chất	Khoa GDTC	8,52	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042202005716	0819415600	231781501	VP Bank

TT	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	ĐTBCTH	XLRL	Loại HB	Mức HB	Số tháng	Thành tiền	CMTND/CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
828	205714020610001	Trần Thị Thảo Bình	61	61A	Giáo dục thể chất	Khoa GDTC	8,43	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302018762	0817394364	0817394364	Vietinbank
829	215714020610034	Nguyễn Mai Hiền	62	62A	Giáo dục thể chất	Khoa GDTC	7,76	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	187963731	0397397786	104875049537	Vietinbank
830	215714020610030	Nguyễn Quang Huy	62	62A	Giáo dục thể chất	Khoa GDTC	7,64	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040203024996	0372695894	104873426604	Vietinbank
831	225714020630005	Nguyễn Thành Huy	63	63A	Giáo dục thể chất	Khoa GDTC	7,21	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040203003088	0369374965	108875344349	Vietinbank
TỔNG										919.114.000		4.595.570.000				

Ấn định danh sách gồm có 831 sinh viên

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn tỷ, năm trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng

TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV



ThS. Nguyễn Hồng Soa

TRƯỞNG PHÒNG KH-TC



ThS. Hoàng Việt Dũng

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Nguyễn Huy Bằng